DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY KHÓA 15 CÓ KẾT QUẢ CAO TRONG KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021
ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 593/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
	Ngành Công nghệ thông tin										
1	MAI BÙI TRỌNG	ĐỨC	21103100503	Nam	28/05/2003	DHTI15A10HN	A00	25.8	Hà Nội	100%	
2	ĐỖ THU	TRANG	21103101309	Nữ	29/11/2003	DHTI15A21HN	D01	25.6	Hà Nội	100%	
3	LÊ NGỌC ANH	QUÂN	21103101094	Nam	14/06/2003	DHTI15A17HN	A01	25.4	Hà Nội	100%	
4	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	21103101526	Nữ	27/10/2003	DHTI15A20HN	A00	25.35	Hà Nội	100%	
5	NGUYỄN TUẤN	VŨ	21103100287	Nam	23/12/2003	DHTI15A4HN	D01	25.3	Hà Nội	100%	
6	PHẠM THỊ	NGUYỆT	21103101478	Nữ	01/01/2003	DHTI15A23HN	A00	25.3	Hà Nội	100%	
7	Nguyễn Thành	Tâm	21103100158	Nam	09/12/2003	DHTI15A6HN	A01	25.2	Hà Nội	100%	
8	NGUYỄN VĂN	MẠNH	21103100741	Nam	05/02/2003	DHTI15A13HN	A00	25.05	Hà Nội	50%	
9	LÊ THU	HÀ	21103101085	Nữ	30/12/2003	DHTI15A17HN	A01	24.95	Hà Nội	50%	
10	ĐÀO ĐỨC	HUY	21103100739	Nam	09/09/2003	DHTI15A13HN	A01	24.9	Hà Nội	50%	
11	Trần Trung	Hiếu	21103101523	Nam	21/01/2003	DHTI15A11HN	A00	24.9	Hà Nội	50%	
12	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	21103100510	Nam	12/12/2003	DHTI15A10HN	A01	24.85	Hà Nội	50%	
13	Nguyễn Thị	Thương	21203100096	Nữ	30/05/2003	DHTI15A2ND	A00	24.85	Nam Định	50%	
14	NGUYỄN VIẾT VINH	QUANG	21103100595	Nam	15/10/2003	DHTI15A9HN	A01	24.85	Hà Nội	50%	
15	TRỊNH ĐÌNH	TOÀN	21103101111	Nam	27/08/2003	DHTI15A18HN	A01	24.75	Hà Nội	50%	
16	VươNG MINH	HOÀNG	21103100388	Nam	11/09/2003	DHTI15A7HN	D01	24.75	Hà Nội	50%	
17	ĐỖ XUÂN	PHÚ	21103101185	Nam	24/03/2003	DHTI15A19HN	D01	24.75	Hà Nội	50%	
18	DươNG LÊ TRườNG	SƠN	21103100527	Nam	30/09/2003	DHTI15A10HN	A01	24.75	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
19	NGUYỄN VŨ	HIỆP	21103101450	Nam	12/08/2003	DHTI15A23HN	A00	24.7	Hà Nội	50%	
20	PHẠM KHẢ	QUÝ	21103100265	Nam	25/11/2003	DHTI15A3HN	A00	24.7	Hà Nội	50%	
21	ĐOÀN MẠNH	DŨNG	21103101203	Nam	05/10/2003	DHTI15A19HN	D01	24.65	Hà Nội	50%	
22	GIANG QUỐC	HÀO	21103101456	Nam	26/09/2003	DHTI15A23HN	A01	24.65	Hà Nội	50%	
23	Phan Thị Thu	Hương	21103100118	Nữ	16/11/2003	DHTI15A1HN	D01	24.65	Hà Nội	50%	
24	PHAN ANH	TUẤN	21103100888	Nam	01/08/2003	DHTI15A15HN	C01	24.65	Hà Nội	50%	
25	NGUYỄN DUY	ANH	21103100860	Nam	17/11/2003	DHTI15A14HN	A01	24.6	Hà Nội	50%	
26	NGUYỄN ĐĂNG	HUẤN	21103100640	Nam	08/12/2003	DHTI15A11HN	A00	24.6	Hà Nội	50%	
27	MAI MINH	TÚ	21103100963	Nam	13/08/2003	DHTI15A7HN	D01	24.6	Hà Nội	50%	
28	NGUYỄN ĐỨC	VượNG	21103100245	Nam	09/12/2003	DHTI15A3HN	D01	24.6	Hà Nội	50%	
29	ĐỖ VĂN THÁI	DươNG	21103100880	Nam	06/04/2003	DHTI15A15HN	A00	24.55	Hà Nội	50%	
30	NGUYỄN DUY	HÙNG	21103101144	Nam	07/09/2003	DHTI15A18HN	A00	24.55	Hà Nội	50%	
31	ĐÀO ĐỨC	MẠNH	21103100641	Nam	14/10/2003	DHTI15A11HN	D01	24.55	Hà Nội	50%	
32	ĐỖ NGUYỄN THIÊN	NGỌC	21103101052	Nữ	05/11/2003	DHTI15A17HN	C01	24.55	Hà Nội	50%	
33	NGUYỄN VĂN	THẮNG	21103100806	Nam	29/12/2003	DHTI15A14HN	D01	24.55	Hà Nội	50%	
34	NGUYỄN TUẤN	TIẾN	21103100504	Nam	04/01/2003	DHTI15A10HN	A01	24.55	Hà Nội	50%	
35	TRươNG MINH	QUÂN	21103101515	Nam	12/08/2003	DHTI15A19HN	D01	24.5	Hà Nội	50%	
36	MAI VĂN	ĐÔNG	21103101220	Nam	05/02/2003	DHTI15A19HN	D01	24.5	Hà Nội	50%	
37	PHAN VĂN	KHOA	21103100514	Nam	17/10/2003	DHTI15A10HN	D01	24.5	Hà Nội	50%	
38	VŨ HOÀNG	LONG	21103100972	Nam	26/10/2003	DHTI15A8HN	D01	24.5	Hà Nội	50%	
39	ĐIỀN ĐỨC	MINH	21103100191	Nam	10/06/2003	DHTI15A1HN	A01	24.5	Hà Nội	50%	
40	PHẠM NGỌC	TIẾN	21103101334	Nam	24/07/2003	DHTI15A21HN	A00	24.5	Hà Nội	50%	
41	NGUYỄN MINH	TÚ	21103100608	Nam	18/03/2003	DHTI15A11HN	A00	24.5	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
42	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	21103100937	Nam	08/02/2003	DHTI15A1HN	A01	24.5	Hà Nội	50%	
43	ĐẶNG ANH	VĂN	21103100297	Nam	04/07/2003	DHTI15A4HN	D01	24.5	Hà Nội	50%	
44	HOÀNG SỸ	LINH	21103100628	Nam	31/01/2003	DHTI15A11HN	C01	24.45	Hà Nội	25%	
45	NGUYỄN ĐẶNG	TÂN	21103100333	Nam	04/05/2003	DHTI15A6HN	A01	24.45	Hà Nội	25%	
46	PHẠM VĂN	THÀNH	21103101136	Nam	02/09/2003	DHTI15A18HN	A00	24.45	Hà Nội	25%	
47	LÊ NGUYỄN MAI	ANH	21103100941	Nữ	31/08/2003	DHTI15A2HN	A01	24.4	Hà Nội	25%	
48	ĐỖ QUỐC	HUY	21103100442	Nam	20/11/2003	DHTI15A8HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
49	ĐINH QUANG TUẤN	ANH	21103101370	Nam	01/01/2003	DHTI15A22HN	A01	24.4	Hà Nội	25%	
50	LÊ THỊ	HẰNG	21103101403	Nữ	02/06/2003	DHTI15A22HN	C01	24.4	Hà Nội	25%	
51	NGUYỄN HỒNG	SƠN	21103100781	Nam	09/02/2003	DHTI15A13HN	C01	24.4	Hà Nội	25%	
52	LÊ HỮU	TÀI	21103100793	Nam	01/12/2003	DHTI15A14HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
53	NGÔ QUANG	HIỂN	21103100730	Nam	17/12/2003	DHTI15A13HN	D01	24.35	Hà Nội	25%	
54	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	21103101246	Nam	24/05/2003	DHTI15A20HN	A00	24.35	Hà Nội	25%	
55	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	21103101010	Nam	21/06/2003	DHTI15A16HN	C01	24.35	Hà Nội	25%	
56	NGUYỄN MINH	DươNG	21103101496	Nam	11/04/2003	DHTI15A23HN	D01	24.35	Hà Nội	25%	
57	NGUYỄN ĐÌNH	KIÊN	21103100276	Nam	24/01/2003	DHTI15A4HN	C01	24.35	Hà Nội	25%	
58	THÁI THỊ QUỲNH	NGÂN	21103100422	Nữ	05/04/2003	DHTI15A8HN	A01	24.35	Hà Nội	25%	
59	LÊ CÔNG	THươNG	21103100449	Nam	08/12/2003	DHTI15A8HN	A00	24.35	Hà Nội	25%	
60	ĐỖ ĐÌNH	TUẤN	21103100756	Nam	20/10/2003	DHTI15A13HN	A00	24.35	Hà Nội	25%	
61	DươNG ĐỖ THÀNH	TÂM	21103100823	Nam	08/11/2003	DHTI15A14HN	D01	24.3	Hà Nội	25%	
62	Trần Thị Mai	Hoa	21103101529	Nữ	08/08/2003	DHTI15A2HN	A00	24.3	Hà Nội	25%	
63	TRẦN THỊ	HươNG	21103100308	Nữ	07/03/2003	DHTI15A5HN	D01	24.3	Hà Nội	25%	
64	Vũ Quang	Ngọc	21203100056	Nam	13/02/2003	DHTI15A2ND	A01	24.3	Nam Định	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
65	TRƯƠNG HOÀNG	VŨ	21103101015	Nam	11/09/2003	DHTI15A16HN	A00	24.3	Hà Nội	25%	
66	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	21103101495	Nam	14/12/2003	DHTI15A23HN	D01	24.25	Hà Nội	25%	
67	VŨ THÙY	DUNG	21103100250	Nữ	24/08/2003	DHTI15A3HN	D01	24.25	Hà Nội	25%	
68	LƯƠNG DUY	KHƯƠNG	21103100843	Nam	07/04/2003	DHTI15A12HN	A01	24.25	Hà Nội	25%	
69	Nguyễn Thành	Quang	21103100079	Nam	17/08/2003	DHTI15A4HN	A01	24.25	Hà Nội	25%	
70	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	21103101214	Nam	14/06/2003	DHTI15A19HN	A01	24.2	Hà Nội	25%	
71	NGUYỄN ĐỨC	KHIÊM	21103101154	Nam	23/08/2003	DHTI15A18HN	D01	24.2	Hà Nội	25%	
72	Nguyễn Tấn	Lộc	21103100092	Nam	02/10/2003	DHTI15A4HN	D01	24.2	Hà Nội	25%	
73	NGUYỄN VĂN	THỊNH	21103101508	Nam	10/10/2003	DHTI15A3HN	D01	24.2	Hà Nội	25%	
74	TRỊNH QUANG TUẤN	ANH	21103101289	Nam	05/06/2003	DHTI15A20HN	A00	24.2	Hà Nội	25%	
75	Phạm Thị Hà	Anh	21103101522	Nữ	17/09/2003	DHTI15A8HN	A00	24.2	Hà Nội	25%	
76	Nguyễn Anh	Đức	21203100078	Nam	01/05/2003	DHTI15A1ND	A00	24.2	Nam Định	25%	
77	VŨ THẾ	HẢI	21103100249	Nam	06/09/2003	DHTI15A3HN	A00	24.2	Hà Nội	25%	
78	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	21103100320	Nam	26/11/2003	DHTI15A5HN	A00	24.2	Hà Nội	25%	
79	NGUYỄN HẢI	NAM	21103100530	Nam	06/09/2003	DHTI15A10HN	A00	24.2	Hà Nội	25%	
80	ĐẶNG THU	NGA	21103101452	Nữ	20/07/2003	DHTI15A23HN	D01	24.2	Hà Nội	25%	
81	ĐOÀN MINH	QUÂN	21103101410	Nam	08/12/2003	DHTI15A22HN	A01	24.2	Hà Nội	25%	
82	ĐINH CÔNG	THUẬN	21103101500	Nam	03/06/2003	DHTI15A17HN	A00	24.2	Hà Nội	25%	
83	TẠ VĂN	TÚ	21103101130	Nam	17/02/2003	DHTI15A18HN	A00	24.2	Hà Nội	25%	
	Ngành Quản trị kinh doanh										
1	Bùi Bảo	Châu	21107101316	Nữ	16/07/2003	DHQT15A19HN	D01	26.1	Hà Nội	100%	
2	VŨ NGUYỄN NHẬT	ANH	21107100230	Nam	08/08/2003	DHQT15A2HN	D01	25.9	Hà Nội	100%	
3	ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	21207100028	Nữ	09/11/2003	DHQT15A1ND	D01	25.85	Nam Định	100%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
4	Nguyễn Mai	Phương	21107100379	Nữ	20/05/2003	DHQT15A6HN	D01	25.6	Hà Nội	100%	
5	THIỀU THỊ THU	TRANG	21107101298	Nữ	29/01/2003	DHQT15A19HN	C01	25.55	Hà Nội	100%	
6	TRẦN THANH	TRÚC	21107100573	Nữ	10/10/2003	DHQT15A9HN	D01	25.55	Hà Nội	100%	
7	TRỊNH THỊ TRÀ	MY	21107100975	Nữ	18/11/2003	DHQT15A14HN	D01	25.55	Hà Nội	100%	
8	NGÔ THỊ	THÚY	21107100869	Nữ	10/12/2003	DHQT15A13HN	D01	25.55	Hà Nội	100%	
9	VŨ DUY	TỚI	21107101124	Nam	30/06/2003	DHQT15A17HN	A01	25.55	Hà Nội	100%	
10	LÊ PHƯƠNG	QUỲNH	21207100042	Nữ	16/11/2003	DHQT15A1ND	D01	25.5	Nam Định	100%	
11	BÙI THỊ HƯƠNG	LY	21107100470	Nữ	11/03/2003	DHQT15A7HN	D01	25.4	Hà Nội	50%	
12	NGUYỄN THU	HIỀN	21107101232	Nữ	22/07/2002	DHQT15A18HN	D01	25.35	Hà Nội	50%	
13	TRẦN NHẬT	HOÀN	21107100840	Nam	10/07/2003	DHQT15A13HN	A01	25.35	Hà Nội	50%	
14	Trần Thị Minh	Anh	21207100062	Nữ	28/07/2003	DHQT15A1ND	D01	25.25	Nam Định	50%	
15	Đàm Thị Thu	Hiền	21107100047	Nữ	12/12/2003	DHQT15A2HN	D01	25.25	Hà Nội	50%	
16	TRỊNH THỊ	QUỲNH	21107101285	Nữ	30/04/2003	DHQT15A19HN	A00	25.2	Hà Nội	50%	
17	NGHIÊM XUÂN	HUY	21107101119	Nam	02/07/2003	DHQT15A17HN	A01	25.15	Hà Nội	50%	
18	Trần Thị Thúy	Ngần	21207100064	Nữ	10/11/2003	DHQT15A1ND	A00	25.15	Nam Định	50%	
19	NGUYỄN MINH	NGHĨA	21107101273	Nam	13/09/2003	DHQT15A19HN	A00	25.15	Hà Nội	50%	
20	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	21107101331	Nữ	01/09/2003	DHQT15A1HN	C01	25.1	Hà Nội	50%	
21	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỲNH	21107100384	Nữ	06/09/2003	DHQT15A6HN	C01	25.1	Hà Nội	50%	
22	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	21207100027	Nữ	26/01/2003	DHQT15A1ND	D01	25.05	Nam Định	50%	
23	LƯU THỊ THU	TRANG	21107101045	Nữ	07/01/2003	DHQT15A15HN	D01	25	Hà Nội	50%	
24	TRẦN CHÍ	HIẾN	21107101035	Nam	19/03/2003	DHQT15A15HN	D01	24.95	Hà Nội	50%	
25	PHAN THỊ THANH	BÌNH	21107100966	Nữ	07/03/2003	DHQT15A14HN	C01	24.95	Hà Nội	50%	
26	LÊ THÙY	DUNG	21107100778	Nữ	29/11/2003	DHQT15A12HN	D01	24.9	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
27	Nguyễn Mỹ	Phú	21107101333	Nữ	22/10/2003	DHQT15A1HN	A01	24.9	Hà Nội	50%	
28	NGUYỄN LƯƠNG TIẾN	ANH	21107100180	Nam	16/09/2003	DHQT15A1HN	D01	24.85	Hà Nội	50%	
29	LÊ MINH	HUỆ	21107100313	Nữ	04/08/2003	DHQT15A4HN	C01	24.85	Hà Nội	50%	
30	Nguyễn Văn	Quyền	21107101295	Nam	25/01/2003	DHQT15A19HN	A00	24.85	Hà Nội	50%	
31	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	21107100880	Nữ	24/04/2003	DHQT15A13HN	C01	24.8	Hà Nội	50%	
32	TRẦN VĂN	MẠNH	21207100046	Nam	09/11/2003	DHQT15A1ND	A01	24.8	Nam Định	50%	
33	Lê Thị Minh	Châu	21107101332	Nữ	13/08/2003	DHQT15A1HN	D01	24.8	Hà Nội	50%	
34	ĐỖ THỊ	NGẦN	21107101046	Nữ	09/05/2003	DHQT15A15HN	A01	24.75	Hà Nội	50%	
35	NGUYỄN THỊ THANH	HOA	21107100521	Nữ	27/03/2003	DHQT15A8HN	A00	24.7	Hà Nội	50%	
36	ĐỖ MINH	HIẾU	21107100775	Nam	19/06/2003	DHQT15A12HN	D01	24.7	Hà Nội	50%	
37	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	21107100501	Nữ	18/06/2003	DHQT15A8HN	D01	24.7	Hà Nội	50%	
38	NGUYỄN THỊ	LINH	21107100357	Nữ	21/01/2003	DHQT15A5HN	C01	24.7	Hà Nội	50%	
39	LÊ THỊ	NGUYỆT	21107100974	Nữ	28/03/2003	DHQT15A14HN	C01	24.7	Hà Nội	50%	
40	Nguyễn Phương	Thảo	21107101322	Nữ	25/06/2003	DHQT15A19HN	A00	24.65	Hà Nội	50%	
41	NGUYỄN THỊ DIỆU	BẢO	21107100345	Nữ	08/09/2003	DHQT15A5HN	D01	24.65	Hà Nội	50%	
42	LÊ THỊ THU	HIỀN	21107100707	Nữ	14/05/2003	DHQT15A11HN	D01	24.65	Hà Nội	50%	
43	HOÀNG THỊ NGỌC	NGÂN	21107100947	Nữ	26/12/2003	DHQT15A14HN	D01	24.65	Hà Nội	50%	
44	NGUYỄN GIA	PHÁT	21107100603	Nam	04/04/2003	DHQT15A9HN	A01	24.65	Hà Nội	50%	
45	BÙI THỊ KHÁNH	LINH	21107100660	Nữ	03/10/2003	DHQT15A10HN	A00	24.6	Hà Nội	25%	
46	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	21107101327	Nam	07/05/2003	DHQT15A19HN	C01	24.6	Hà Nội	25%	
47	HOÀNG THỊ THU	HUYỀN	21107100293	Nữ	13/10/2003	DHQT15A4HN	D01	24.6	Hà Nội	25%	
48	LÊ THỊ KHÁNH	LY	21107100989	Nữ	28/04/2002	DHQT15A15HN	D01	24.6	Hà Nội	25%	
49	HOÀNG THỊ	THẢO	21107100924	Nữ	18/08/2003	DHQT15A14HN	D01	24.55	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
50	BÙI THỊ THU	AN	21107100757	Nữ	17/12/2003	DHQT15A11HN	A00	24.55	Hà Nội	25%	
51	TRẦN LINH	GIANG	21107101270	Nữ	24/07/2003	DHQT15A19HN	D01	24.55	Hà Nội	25%	
52	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	21107100192	Nữ	08/06/2003	DHQT15A1HN	D01	24.55	Hà Nội	25%	
53	LÊ KHẮC	HIẾU	21107100281	Nam	16/06/2003	DHQT15A4HN	A00	24.55	Hà Nội	25%	
54	NGUYỄN VĂN	LONG	21107100933	Nam	02/02/2003	DHQT15A14HN	C01	24.55	Hà Nội	25%	
55	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	21107101061	Nữ	29/07/2003	DHQT15A16HN	A01	24.55	Hà Nội	25%	
56	NGUYỄN XUÂN	PHONG	21107100734	Nam	17/11/2003	DHQT15A11HN	D01	24.55	Hà Nội	25%	
57	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	21107100861	Nữ	13/10/2003	DHQT15A13HN	C01	24.55	Hà Nội	25%	
58	HOÀNG	TÙNG	21178100119	Nam	27/12/2003	DHQT15A2HN	D01	24.55	Hà Nội	25%	
59	NGUYỄN ĐỨC	AN	21107100217	Nam	01/12/2003	DHQT15A2HN	A01	24.5	Hà Nội	25%	
60	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	21107100317	Nữ	03/11/2003	DHQT15A4HN	A00	24.5	Hà Nội	25%	
61	Phạm Thanh	Tâm	21207100054	Nữ	15/07/2003	DHQT15A1ND	D01	24.5	Nam Định	25%	
62	PHẠM QUANG	VINH	21107100988	Nam	02/09/2003	DHQT15A15HN	A01	24.5	Hà Nội	25%	
63	NGUYỄN HÀ	NHI	21107100813	Nữ	24/11/2003	DHQT15A12HN	D01	24.45	Hà Nội	25%	
64	LÊ XUÂN	PHƯƠNG	21107100256	Nam	10/07/2003	DHQT15A3HN	A01	24.45	Hà Nội	25%	
65	LÊ THỊ NGỌC	ANH	21107100447	Nữ	18/12/2003	DHQT15A7HN	A01	24.45	Hà Nội	25%	
66	ĐINH NGỌC	PHƯƠNG	21107100716	Nam	20/12/2003	DHQT15A11HN	A01	24.45	Hà Nội	25%	
67	Trần Anh	Quân	21107101324	Nam	15/11/2003	DHQT15A19HN	A00	24.45	Hà Nội	25%	
68	LÊ KHẮC	TUYÊN	21107101017	Nam	17/03/2003	DHQT15A15HN	C01	24.45	Hà Nội	25%	
69	TẠ XUÂN	HIỆP	21107101168	Nam	06/10/2003	DHQT15A17HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
70	LÊ VŨ QUỲNH	TRANG	21107101245	Nữ	14/08/2003	DHQT15A18HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
71	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	21107100542	Nữ	09/12/2003	DHQT15A8HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
72	LÊ ĐĂNG	ĐOÀN	21107100945	Nam	21/12/2003	DHQT15A14HN	C01	24.4	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
73	Mạc Thị Thanh	Huế	21107101334	Nữ	01/10/2003	DHQT15A2HN	A00	24.4	Hà Nội	25%	
74	VŨ DIỆP	MINH	21107101303	Nữ	27/04/2003	DHQT15A19HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
75	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	21107100646	Nữ	08/08/2003	DHQT15A10HN	A00	24.4	Hà Nội	25%	
76	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	21107101312	Nữ	21/11/2003	DHQT15A19HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
77	ĐỒNG PHƯƠNG	THẢO	21107100277	Nữ	28/09/2003	DHQT15A3HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
78	BÙI HUY	THUẬN	21107100302	Nam	20/06/2003	DHQT15A4HN	A00	24.4	Hà Nội	25%	
79	NGUYỄN BÁ	TUẤN	21107100158	Nam	22/07/2003	DHQT15A1HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
80	Bùi Thị Huyền	Trang	21107101256	Nữ	14/12/2003	DHQT15A18HN	D01	24.35	Hà Nội	25%	
81	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	21107100925	Nữ	03/07/2003	DHQT15A14HN	A01	24.35	Hà Nội	25%	
82	NGUYỄN LAN	CHI	21107100574	Nữ	30/04/2003	DHQT15A9HN	D01	24.35	Hà Nội	25%	
83	LÊ TUẤN	ĐẠT	21107101305	Nam	03/09/2003	DHQT15A19HN	A00	24.35	Hà Nội	25%	
84	NGUYỄN VŨ	LINH	21107101097	Nữ	30/05/2003	DHQT15A16HN	A00	24.35	Hà Nội	25%	
85	NGUYỄN THỊ	LOAN	21107101262	Nữ	15/04/2003	DHQT15A19HN	C01	24.35	Hà Nội	25%	
86	HOÀNG TRUNG	NGUYÊN	21107100341	Nam	29/07/2003	DHQT15A5HN	A01	24.35	Hà Nội	25%	
87	VŨ NGỌC	OANH	21107100406	Nữ	22/03/2003	DHQT15A6HN	C01	24.35	Hà Nội	25%	
88	VƯƠNG THỊ HẢI	YẾN	21107101084	Nữ	18/08/2003	DHQT15A16HN	D01	24.35	Hà Nội	25%	
89	NGỌ THỊ	DUNG	21107100365	Nữ	07/07/2003	DHQT15A6HN	D01	24.35	Hà Nội	25%	
	Ngành Kế toán										
1	Hoàng Quỳnh	Anh	21106101326	Nữ	30/09/2003	DHKT15A1HN	D01	25.6	Hà Nội	100%	
2	NGUYỄN THỊ MINH	ÁNH	21106100998	Nữ	03/12/2003	DHKT15A15HN	D01	25.55	Hà Nội	100%	
3	Trần Thị	Dung	21206100056	Nữ	13/10/2003	DHKT15A1ND	D01	25.5	Nam Định	100%	
4	TRẦN THỊ NGA	ĐÀO	21106101176	Nữ	08/09/2003	DHKT15A17HN	D01	25.2	Hà Nội	100%	
5	Hoàng Trọng	Nghĩa	21106101332	Nam	25/09/2003	DHKT15A3HN	A00	25.1	Hà Nội	100%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
6	Nguyễn Thị	Hiền	21206100054	Nữ	07/07/2003	DHKT15A1ND	A01	25	Nam Định	100%	
7	PHẠM KHÁNH	HUYỀN	21106101110	Nữ	16/04/2003	DHKT15A16HN	D01	24.95	Hà Nội	100%	
8	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	21206100048	Nữ	04/07/2003	DHKT15A1ND	C01	24.85	Nam Định	100%	
9	HOÀNG THỊ KHÁNH	HUYỀN	21106101309	Nữ	23/12/2002	DHKT15A19HN	A00	24.85	Hà Nội	100%	
10	ĐOÀN THỊ KIM	CHI	21106100591	Nữ	12/04/2003	DHKT15A9HN	D01	24.8	Hà Nội	100%	
11	NGUYỄN HÀ	MY	21106100841	Nữ	24/01/2003	DHKT15A13HN	D01	24.8	Hà Nội	100%	
12	ĐINH THỊ	QUỲNH	21106100724	Nữ	17/05/2003	DHKT15A11HN	D01	24.65	Hà Nội	50%	
13	TRẦN THU	TRÀ	21106100389	Nữ	07/06/2003	DHKT15A5HN	D01	24.65	Hà Nội	50%	
14	Nguyễn Hiền	Anh	21106100158	Nữ	11/09/2003	DHKT15A7HN	D01	24.6	Hà Nội	50%	
15	PHAN TÙNG	BÁCH	21106100817	Nam	31/07/2003	DHKT15A12HN	A01	24.6	Hà Nội	50%	
16	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHư	21106101073	Nữ	28/04/2003	DHKT15A16HN	C01	24.55	Hà Nội	50%	
17	Nguyễn Minh	Châu	21206100053	Nữ	09/05/2003	DHKT15A2ND	D01	24.5	Nam Định	50%	
18	VŨ ĐỨC	ANH	21106100680	Nam	10/03/2003	DHKT15A9HN	D01	24.5	Hà Nội	50%	
19	TẠ MINH	ANH	21106101091	Nữ	20/11/2003	DHKT15A16HN	A00	24.5	Hà Nội	50%	
20	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	21106101150	Nữ	14/04/2003	DHKT15A17HN	C01	24.5	Hà Nội	50%	
21	Nguyễn Kim	Trang	21206100082	Nữ	26/10/2003	DHKT15A1ND	D01	24.5	Nam Định	50%	
22	LÊ HƯƠNG	GIANG	21106101208	Nữ	15/04/2003	DHKT15A18HN	D01	24.45	Hà Nội	50%	
23	NGUYỄN THỊ ANH	THư	21106100542	Nữ	15/09/2003	DHKT15A8HN	D01	24.45	Hà Nội	50%	
24	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	21106101169	Nữ	29/05/2003	DHKT15A17HN	D01	24.4	Hà Nội	50%	
25	TRẦN THỊ NGUYỆT	HÀ	21106101210	Nữ	01/06/2003	DHKT15A18HN	A01	24.35	Hà Nội	50%	
26	NGUYỄN THANH	TRÚC	21106100548	Nữ	07/06/2003	DHKT15A8HN	A00	24.35	Hà Nội	50%	
27	Nguyễn Thị	Lương	21106101335	Nữ	04/07/2003	DHKT15A4HN	A00	24.3	Hà Nội	50%	
28	Lê Thị	Quế	21206100096	Nam	01/02/2003	DHKT15A2ND	A00	24.3	Nam Định	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
29	Nguyễn Thị Thu	Linh	21206100081	Nữ	01/12/2003	DHKT15A2ND	D01	24.3	Nam Định	50%	
30	QUÁCH LINH	NGA	21106100780	Nữ	07/09/2003	DHKT15A12HN	D01	24.3	Hà Nội	50%	
31	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	21106100573	Nữ	31/01/2003	DHKT15A9HN	D01	24.3	Hà Nội	50%	
32	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	21106101034	Nữ	29/12/2003	DHKT15A15HN	D01	24.25	Hà Nội	50%	
33	HOÀNG	ÁNH	21106100751	Nữ	05/01/2003	DHKT15A11HN	A01	24.2	Hà Nội	50%	
34	NGUYỄN THỊ	THANH	21106100248	Nữ	02/02/2003	DHKT15A1HN	D01	24.2	Hà Nội	50%	
35	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	21106100937	Nữ	20/09/2002	DHKT15A14HN	D01	24.2	Hà Nội	50%	
36	NGUYỄN ĐỖ	TRUNG	21106101214	Nam	04/10/2002	DHKT15A18HN	D01	24.2	Hà Nội	50%	
37	MAI TUYẾT	LOAN	21106101209	Nữ	30/12/2003	DHKT15A18HN	D01	24.15	Hà Nội	50%	
38	NGUYỄN THỊ	HUỆ	21106101119	Nữ	27/12/2003	DHKT15A17HN	D01	24.15	Hà Nội	50%	
39	Nguyễn Thu	Huyền	21106101337	Nữ	27/12/2003	DHKT15A4HN	A00	24.15	Hà Nội	50%	
40	BÙI THỊ THANH	THOA	21106100798	Nữ	29/12/2003	DHKT15A12HN	A00	24.15	Hà Nội	50%	
41	LÊ THỊ	THÚY	21106100582	Nữ	06/12/2003	DHKT15A9HN	C01	24.15	Hà Nội	50%	
42	CAO THỊ	TRANG	21106100517	Nữ	25/02/2003	DHKT15A8HN	D01	24.15	Hà Nội	50%	
43	Phạm Bích	Loan	21206100102	Nữ	13/09/2003	DHKT15A1ND	D01	24.1	Nam Định	50%	
44	VươNG THỊ	THƠ	21106100887	Nữ	19/07/2003	DHKT15A13HN	D01	24.1	Hà Nội	50%	
45	Nhâm Thị Thanh	Hiền	21206100103	Nữ	31/07/2003	DHKT15A1ND	D01	24.1	Nam Định	50%	
46	LÊ THỊ MINH	HÒA	21106100769	Nữ	04/01/2003	DHKT15A12HN	D01	24.1	Hà Nội	50%	
47	NGUYỄN PHươNG	LIÊN	21106100271	Nữ	16/05/2003	DHKT15A9HN	A00	24.1	Hà Nội	50%	
48	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	21106100983	Nữ	02/12/2003	DHKT15A15HN	D01	24.1	Hà Nội	50%	
49	Phạm Văn	Toản	21106101329	Nam	31/08/2003	DHKT15A2HN	C01	24.1	Hà Nội	50%	
50	LÊ HUY	HOÀNG	21106100615	Nam	17/12/2003	DHKT15A10HN	D01	24.05	Hà Nội	50%	
51	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	21106100728	Nữ	18/08/2003	DHKT15A11HN	D01	24.05	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
52	PHẠM THỊ	NGÂN	21206100044	Nữ	19/08/2003	DHKT15A1ND	C01	24.05	Nam Định	50%	
53	LÊ THỊ MINH	NGUYỆT	21106100948	Nữ	20/08/2003	DHKT15A14HN	A00	24.05	Hà Nội	50%	
54	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	21106101163	Nữ	28/12/2003	DHKT15A17HN	C01	24.05	Hà Nội	50%	
55	TẠ THỊ THU	GIANG	21106100956	Nữ	29/09/2003	DHKT15A14HN	D01	24.05	Hà Nội	50%	
56	TRẦN THỊ	TRANG	21106100816	Nữ	28/03/2003	DHKT15A12HN	D01	24.05	Hà Nội	50%	
57	VŨ LAN	ANH	21106100510	Nữ	08/10/2003	DHKT15A8HN	A01	24	Hà Nội	25%	
58	BÙI THÙY	DƯƠNG	21106101285	Nữ	23/03/2003	DHKT15A19HN	D01	24	Hà Nội	25%	
59	DƯƠNG THỊ THU	HÀ	21106100913	Nữ	12/02/2003	DHKT15A14HN	D01	24	Hà Nội	25%	
60	HÀ THỊ THU	HIỀN	21106101229	Nữ	23/03/2003	DHKT15A18HN	C01	24	Hà Nội	25%	
61	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIÊN	21106101282	Nữ	12/09/2003	DHKT15A19HN	A00	24	Hà Nội	25%	
62	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	21106101174	Nữ	19/01/2003	DHKT15A17HN	D01	24	Hà Nội	25%	
63	Trần Bảo	Ngọc	21106101339	Nữ	07/04/2003	DHKT15A9HN	A00	24	Hà Nội	25%	
64	HOÀNG THỊ KIM	PHƯỢNG	21106100828	Nữ	08/01/2003	DHKT15A12HN	D01	24	Hà Nội	25%	
65	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	21106100990	Nữ	03/12/2003	DHKT15A15HN	D01	24	Hà Nội	25%	
66	Trần Thị Minh	Phương	21206100072	Nữ	07/11/2003	DHKT15A2ND	D01	23.95	Nam Định	25%	
67	Mai Tiến	Dũng	21106101336	Nam	10/03/2003	DHKT15A4HN	A00	23.95	Hà Nội	25%	
68	Hoàng Thị Thuỳ	Dương	21206100084	Nữ	09/03/2003	DHKT15A2ND	A00	23.95	Nam Định	25%	
69	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	21106101311	Nữ	13/09/2003	DHKT15A19HN	D01	23.95	Hà Nội	25%	
70	Nguyễn Ngọc	Huyền	21206100059	Nữ	07/05/2003	DHKT15A1ND	D01	23.95	Nam Định	25%	
71	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	21106100567	Nữ	17/10/2003	DHKT15A9HN	A00	23.95	Hà Nội	25%	
72	LÊ THỊ	YẾN	21106100320	Nữ	21/01/2003	DHKT15A3HN	D01	23.95	Hà Nội	25%	
73	ĐỖ NGỌC	ÁNH	21106100626	Nữ	12/12/2003	DHKT15A10HN	D01	23.9	Hà Nội	25%	
74	Nguyễn Thị Minh	Phương	21106101330	Nam	27/07/2003	DHKT15A2HN	D01	23.9	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
75	LÊ THỊ VÂN	ANH	21106100252	Nữ	11/04/2003	DHKT15A1HN	D01	23.9	Hà Nội	25%	
76	NGUYỄN THU	HÀ	21106100527	Nữ	20/09/2003	DHKT15A8HN	D01	23.9	Hà Nội	25%	
77	DƯƠNG THU	HƯƠNG	21106101079	Nữ	18/11/2003	DHKT15A16HN	D01	23.9	Hà Nội	25%	
78	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	21106100799	Nữ	18/11/2003	DHKT15A12HN	A01	23.9	Hà Nội	25%	
79	ĐÀO THỊ THUỲ	TRANG	21106100366	Nữ	11/09/2003	DHKT15A4HN	A00	23.9	Hà Nội	25%	
80	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	21206100030	Nữ	04/01/2003	DHKT15A1ND	D01	23.85	Nam Định	25%	
81	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	21106100666	Nữ	28/04/2003	DHKT15A9HN	D01	23.85	Hà Nội	25%	
82	Nguyễn Thị Hương	Diệu	21206100055	Nữ	23/10/2003	DHKT15A2ND	D01	23.85	Nam Định	25%	
83	PHẠM THỊ	DỊU	21106100910	Nữ	12/04/2003	DHKT15A14HN	D01	23.85	Hà Nội	25%	
84	ĐỖ LÊ HỒNG	NGỌC	21106100871	Nữ	24/09/2003	DHKT15A13HN	A00	23.85	Hà Nội	25%	
85	Lưu Yến	Nhi	21206100099	Nữ	26/08/2003	DHKT15A1ND	D01	23.85	Nam Định	25%	
86	Đỗ Thị	Phương	21106101331	Nữ	05/11/2003	DHKT15A3HN	A00	23.85	Hà Nội	25%	
87	LÊ HỮU	THÀNH	21106101072	Nam	16/07/2003	DHKT15A16HN	A01	23.85	Hà Nội	25%	
88	NGUYỄN THỊ	THẢO	21106100499	Nữ	17/07/2003	DHKT15A7HN	C01	23.85	Hà Nội	25%	
89	PHẠM THỊ THU	TRANG	21106100466	Nữ	18/12/2003	DHKT15A7HN	A01	23.85	Hà Nội	25%	
90	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	21106100369	Nữ	11/10/2003	DHKT15A4HN	D01	23.85	Hà Nội	25%	
91	PHẠM THÙY	TRANG	21106100272	Nữ	05/12/2003	DHKT15A2HN	D01	23.8	Hà Nội	25%	
92	Đào Thị Ngọc	Hà	21106101344	Nữ	05/06/2003	DHKT15A5HN	A00	23.8	Hà Nội	25%	
93	NGUYỄN TRÀ	MY	21106100597	Nữ	02/07/2003	DHKT15A10HN	D01	23.8	Hà Nội	25%	
94	BÙI THỊ	THANH	21106100420	Nữ	07/08/2003	DHKT15A5HN	A00	23.8	Hà Nội	25%	
95	TRẦN NGỌC	THANH	21106100477	Nữ	08/12/2003	DHKT15A7HN	A01	23.8	Hà Nội	25%	
96	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	21106100593	Nữ	26/12/2003	DHKT15A10HN	A00	23.8	Hà Nội	25%	
97	DOÃN THỊ	VUI	21206100047	Nữ	25/05/2003	DHKT15A1ND	D01	23.8	Nam Định	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
98	PHAN THỊ THÚY	HẰNG	21106100402	Nữ	16/03/2003	DHKT15A5HN	D01	23.8	Hà Nội	25%	
99	BÙI THU	TRANG	21106101111	Nữ	09/09/2003	DHKT15A16HN	D01	23.8	Hà Nội	25%	
100	NGUYỄN THÙY	TRANG	21106100935	Nữ	16/11/2003	DHKT15A14HN	A01	23.8	Hà Nội	25%	
	Ngành Tài chính - Ngân hàng										
1	Phạm Thị Thanh	Tâm	21108100725	Nữ	29/04/2003	DHTN15A7HN	D01	26.2	Hà Nội	100%	
2	NGUYỄN VY	ANH	21108100672	Nữ	09/09/2003	DHTN15A10HN	D01	25.85	Hà Nội	100%	
3	Lâm Đức	Thảo	21108100704	Nam	29/12/2003	DHTN15A2HN	A01	25.85	Hà Nội	100%	
4	Nguyễn Huyền	Anh	21108100711	Nữ	29/10/2003	DHTN15A4HN	A01	25.6	Hà Nội	100%	
5	Nguyễn Thành	Đông	21108100718	Nam	21/12/2003	DHTN15A6HN	A01	25.45	Hà Nội	100%	
6	NGUYỄN LINH	NHI	21108100675	Nữ	11/11/2002	DHTN15A10HN	D01	25.4	Hà Nội	50%	
7	Nguyễn Phương	Anh	21108100703	Nữ	10/01/2003	DHTN15A2HN	D01	25.2	Hà Nội	50%	
8	Lê Thị Huyền	Trang	21108100728	Nữ	16/01/2003	DHTN15A7HN	A00	25.2	Hà Nội	50%	
9	HOÀNG THỊ	NGÂN	21108100623	Nữ	28/06/2003	DHTN15A9HN	D01	25.05	Hà Nội	50%	
10	Trần Thị Mai	Hương	21108100712	Nữ	02/09/2003	DHTN15A5HN	A01	25	Hà Nội	50%	
11	MAI THANH	HUYỀN	21108100615	Nữ	11/12/2003	DHTN15A9HN	D01	25	Hà Nội	50%	
12	Nguyễn Thị	Dương	21108100710	Nữ	07/07/2003	DHTN15A4HN	D01	24.9	Hà Nội	50%	
13	TRỊNH NGÂN	HÀ	21108100491	Nữ	23/09/2003	DHTN15A8HN	D01	24.85	Hà Nội	50%	
14	Lưu Đức	Anh	21108100698	Nam	25/10/2003	DHTN15A1HN	D01	24.8	Hà Nội	50%	
15	Hồ Thị Vân	Anh	21108100699	Nữ	02/02/2003	DHTN15A1HN	A01	24.7	Hà Nội	50%	
16	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	21108100384	Nữ	23/02/2003	DHTN15A6HN	D01	24.6	Hà Nội	50%	
17	Đoàn Khánh	Trang	21108100696	Nữ	04/01/2003	DHTN15A10HN	C01	24.55	Hà Nội	50%	
18	LÊ MAI	PHƯƠNG	21108100498	Nữ	21/10/2003	DHTN15A8HN	D01	24.55	Hà Nội	50%	
19	Nguyễn Thị Hà	Phương	21108100706	Nữ	11/12/2003	DHTN15A3HN	A01	24.55	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
20	HOÀNG MINH	ANH	21108100316	Nữ	07/11/2003	DHTN15A5HN	D01	24.5	Hà Nội	50%	
21	Phan Thị Thanh	Tâm	21108100724	Nữ	13/08/2003	DHTN15A4HN	C01	24.5	Hà Nội	50%	
22	BÙI NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	21108100430	Nữ	20/10/2003	DHTN15A7HN	D01	24.4	Hà Nội	50%	
23	HOÀNG THỊ THU	TRANG	21108100448	Nữ	18/06/2003	DHTN15A7HN	C01	24.4	Hà Nội	50%	
24	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	GIANG	21108100661	Nữ	10/11/2003	DHTN15A10HN	D01	24.35	Hà Nội	50%	
25	Hoàng Thanh	Phương	21208100022	Nữ	24/03/2003	DHTN15A1ND	A01	24.35	Nam Định	50%	
26	Nguyễn Vũ Kim	Chi	21108100705	Nữ	16/12/2003	DHTN15A3HN	A00	24.3	Hà Nội	50%	
27	Trần Quang	Thắng	21208100020	Nam	24/07/2003	DHTN15A1ND	A00	24.3	Nam Định	50%	
28	NGUYỄN CHÍ	ĐỨC	21108100176	Nam	02/01/2003	DHTN15A1HN	A01	24.25	Hà Nội	50%	
29	HỒ TRUNG	HIẾU	21108100565	Nam	11/12/2003	DHTN15A9HN	D01	24.25	Hà Nội	50%	
30	Phạm Thị	Yến	21108100723	Nữ	03/08/2003	DHTN15A4HN	C01	24.25	Hà Nội	50%	
31	Lê Thị Thu	Huyền	21108100702	Nữ	15/02/2003	DHTN15A2HN	A00	24.2	Hà Nội	50%	
32	TẠ THỊ	ĐÀO	21108100262	Nữ	04/07/2002	DHTN15A3HN	A00	24.15	Hà Nội	50%	
33	Trần Thị Thanh	Tâm	21208100027	Nữ	19/04/2003	DHTN15A1ND	D01	24.15	Nam Định	50%	
34	LÊ PHƯƠNG	DUY	21108100413	Nam	02/09/2003	DHTN15A6HN	D01	24.1	Hà Nội	50%	
35	NGUYỄN TUẤN	MINH	21108100624	Nam	12/10/2003	DHTN15A9HN	D01	24.1	Hà Nội	50%	
36	LÊ ĐỨC	ANH	21108100534	Nam	05/02/2003	DHTN15A8HN	D01	24.05	Hà Nội	25%	
37	NGUYỄN THỊ	HUỆ	21108100215	Nữ	05/10/2003	DHTN15A2HN	C01	24.05	Hà Nội	25%	
38	PHẠM PHƯƠNG	CHI	21108100267	Nữ	20/05/2003	DHTN15A4HN	D01	24	Hà Nội	25%	
39	VŨ TIẾN	THÀNH	21108100204	Nam	05/09/2003	DHTN15A2HN	A01	24	Hà Nội	25%	
40	ĐẶNG NGỌC	DIỄM	21108100341	Nữ	04/08/2003	DHTN15A5HN	D01	23.9	Hà Nội	25%	
41	PHAN TRUNG	KIÊN	21108100549	Nam	22/12/2003	DHTN15A8HN	A00	23.9	Hà Nội	25%	
42	TRIỆU THÙY	LINH	21108100444	Nữ	21/02/2003	DHTN15A7HN	D01	23.85	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
43	LÊ THÙY	LINH	21108100647	Nữ	16/07/2003	DHTN15A10HN	D01	23.82	Hà Nội	25%	
44	TRẦN THỊ	LIÊN	21108100373	Nữ	21/09/2003	DHTN15A6HN	A00	23.8	Hà Nội	25%	
45	VươNG THỊ THU	HUYỀN	21108100300	Nữ	02/03/2003	DHTN15A4HN	D01	23.8	Hà Nội	25%	
46	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	21108100700	Nữ	30/06/2003	DHTN15A1HN	A00	23.8	Hà Nội	25%	
47	NGUYỄN TUYẾT	NHI	21108100408	Nữ	11/07/2003	DHTN15A6HN	D01	23.8	Hà Nội	25%	
48	VŨ PHươNG	THẢO	21108100568	Nữ	28/07/2003	DHTN15A9HN	D01	23.8	Hà Nội	25%	
49	NGUYỄN THỊ HỌA	MY	21108100276	Nữ	16/03/2003	DHTN15A4HN	A01	23.75	Hà Nội	25%	
50	Trần Thị Lệ	Quỳnh	21108100708	Nữ	25/02/2003	DHTN15A3HN	A00	23.75	Hà Nội	25%	
51	Lê Thị Thanh	Trúc	21108100720	Nữ	02/05/2003	DHTN15A6HN	C01	23.75	Hà Nội	25%	
52	Nguyễn Thị	Điệp	21208100036	Nữ	19/04/2003	DHTN15A1ND	A00	23.7	Nam Định	25%	
53	Trần Thị Thu	Hiền	21108100719	Nữ	22/11/2003	DHTN15A6HN	A00	23.7	Hà Nội	25%	
54	BÙI NHư	QUỲNH	21108100485	Nữ	18/07/2003	DHTN15A7HN	D01	23.7	Hà Nội	25%	
55	NGUYỄN THỊ	TươI	21108100249	Nữ	11/06/2003	DHTN15A3HN	A00	23.7	Hà Nội	25%	
56	Vũ Thị Thu	Hoài	21208100029	Nữ	15/01/2003	DHTN15A1ND	C01	23.65	Nam Định	25%	
57	Đỗ Thị Ly	Ly	21108100715	Nữ	15/05/2003	DHTN15A5HN	A00	23.65	Hà Nội	25%	
58	Nguyễn Ngọc	Mai	21108100040	Nữ	26/11/2003	DHTN15A2HN	D01	23.65	Hà Nội	25%	
59	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	21108100307	Nữ	07/05/2003	DHTN15A5HN	A00	23.65	Hà Nội	25%	
60	VŨ THỊ KIM	HOA	21108100605	Nữ	05/11/2003	DHTN15A9HN	A00	23.6	Hà Nội	25%	
61	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	21208100015	Nữ	26/05/2003	DHTN15A1ND	D01	23.6	Nam Định	25%	
62	PHẠM DIỆU	LINH	21108100436	Nữ	11/12/2003	DHTN15A7HN	D01	23.6	Hà Nội	25%	
63	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	21108100205	Nữ	03/05/2003	DHTN15A2HN	D01	23.6	Hà Nội	25%	
64	NGUYỄN THÚY	HIỀN	21108100497	Nữ	07/09/2003	DHTN15A8HN	D01	23.55	Hà Nội	25%	
65	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	21108100404	Nữ	29/09/2003	DHTN15A6HN	D01	23.55	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
66	TRẦN MINH	QUÂN	21108100261	Nam	20/09/2003	DHTN15A3HN	A00	23.55	Hà Nội	25%	
67	NGUYỄN THỊ	VÂN	21108100363	Nữ	15/10/2003	DHTN15A6HN	D01	23.55	Hà Nội	25%	
68	NGUYỄN NGỌC	HÀ	21108100268	Nữ	07/11/2003	DHTN15A4HN	D01	23.55	Hà Nội	25%	
69	Nguyễn Chúc	Quỳnh	21108100113	Nữ	23/01/2003	DHTN15A1HN	D01	23.55	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và TĐH										
1	Bùi Đức	Thịnh	21104300373	Nam	23/03/2003	DHTD15A2HN	A01	25.5	Hà Nội	100%	
2	PHẠM NGỌC	ĐÌNH	21104300226	Nam	25/06/2003	DHTD15A4HN	D01	25.1	Hà Nội	100%	
3	NGUYỄN QUANG	HUÂN	21104300124	Nam	31/10/2003	DHTD15A2HN	A00	24.95	Hà Nội	100%	
4	NGUYỄN HOÀNG	VŨ	21104300163	Nam	28/02/2003	DHTD15A3HN	A01	24.8	Hà Nội	100%	
5	Vũ Đăng	Hưởng	21104300379	Nam	30/08/2003	DHTD15A4HN	A01	24.7	Hà Nội	100%	
6	PHẠM VĂN	TRUNG	21104300240	Nam	08/10/2003	DHTD15A5HN	C01	24.7	Hà Nội	100%	
7	Nguyễn Thành	Luân	21104300380	Nam	03/11/2003	DHTD15A1HN	A00	24.65	Hà Nội	100%	
8	Hoàng Tuấn	Minh	21104300059	Nam	09/12/2003	DHTD15A3HN	D01	24.65	Hà Nội	100%	
9	NGUYỄN QUANG	HẢI	21104300295	Nam	06/03/2003	DHTD15A5HN	D01	24.6	Hà Nội	50%	
10	Nguyễn Đình	Ngọc	21104300367	Nam	27/01/2003	DHTD15A5HN	A01	24.5	Hà Nội	50%	
11	LÊ VĂN	LINH	21104300245	Nam	09/08/2003	DHTD15A5HN	A00	24.45	Hà Nội	50%	
12	Dương Ngô	Hoàn	21104300371	Nam	19/02/2003	DHTD15A4HN	A00	24.4	Hà Nội	50%	
13	Nguyễn Anh	Đức	21204300027	Nam	22/04/2003	DHTD15A1ND	D01	24.35	Nam Định	50%	
14	ĐỒNG XUÂN	THIÊN	21104300249	Nam	08/06/2003	DHTD15A5HN	C01	24.35	Hà Nội	50%	
15	THAO TUẤN	ANH	21104300122	Nam	07/06/2003	DHTD15A2HN	D01	24.3	Hà Nội	50%	
16	LÊ HỒNG	THÁI	21104300185	Nam	10/10/2003	DHTD15A4HN	A01	24.3	Hà Nội	50%	
17	NGUYỄN VĂN	THƯƠNG	21104300117	Nam	02/12/2003	DHTD15A2HN	A01	24.3	Hà Nội	50%	
18	ĐINH QUỐC	KHÁNH	21104300078	Nam	18/12/2003	DHTD15A1HN	A01	24.25	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
19	NGUYỄN VĂN	MẠNH	21104300328	Nam	23/04/2003	DHTD15A6HN	A00	24.25	Hà Nội	50%	
20	LÊ ĐỨC	DŨNG	21104300261	Nam	27/08/2003	DHTD15A5HN	D01	24.1	Hà Nội	50%	
21	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	21104300335	Nam	08/10/2003	DHTD15A6HN	A00	24.1	Hà Nội	50%	
22	Phạm Quang	Nghĩa	21104300026	Nam	07/06/2003	DHTD15A2HN	D01	24.1	Hà Nội	50%	
23	PHẠM DUY	THANH	21104300214	Nam	24/08/2003	DHTD15A4HN	A00	24.1	Hà Nội	50%	
24	TRẦN LÊ	HOÀN	21104300152	Nam	07/03/2003	DHTD15A3HN	A01	24.05	Hà Nội	50%	
25	LÊ BÁ	HÙNG	21104300088	Nam	19/06/2003	DHTD15A1HN	C01	24.05	Hà Nội	50%	
26	VŨ XUÂN	PHONG	21104300302	Nam	15/11/2003	DHTD15A6HN	A01	24.05	Hà Nội	50%	
27	TRỊNH NGỌC	HẢI	21104300298	Nam	28/07/2003	DHTD15A5HN	A01	24	Hà Nội	50%	
28	LÊ XUÂN	HOÀNG	21104300351	Nam	10/03/2003	DHTD15A6HN	A00	24	Hà Nội	50%	
29	ĐỖ QUÝ	DƯƠNG	21104300151	Nam	03/09/2003	DHTD15A3HN	D01	23.95	Hà Nội	50%	
30	HOÀNG ĐĂNG	KIỂM	21104300307	Nam	01/08/2003	DHTD15A6HN	A00	23.95	Hà Nội	50%	
31	NGUYỄN QUYỀN	LINH	21104300248	Nam	08/09/2003	DHTD15A5HN	D01	23.85	Hà Nội	50%	
32	Lê Viết	Quân	21104300370	Nam	05/12/2003	DHTD15A1HN	A00	23.85	Hà Nội	50%	
33	PHẠM VĂN	QUÝ	21104300364	Nam	20/06/2003	DHTD15A5HN	A00	23.85	Hà Nội	50%	
34	TRỊNH ĐỨC	THỊNH	21104300139	Nam	28/11/2003	DHTD15A3HN	D01	23.85	Hà Nội	50%	
35	Nguyễn Ngọc	Vũ	21104300385	Nam	15/08/2003	DHTD15A3HN	C01	23.85	Hà Nội	50%	
36	ĐẶNG MINH	ĐẠT	21104300094	Nam	12/01/2003	DHTD15A1HN	C01	23.8	Hà Nội	50%	
37	NGUYỄN QUY	HUY	21104300318	Nam	25/12/2003	DHTD15A6HN	A00	23.8	Hà Nội	50%	
38	GIÁP HUY	LÂM	21104300303	Nam	13/06/2003	DHTD15A6HN	C01	23.8	Hà Nội	50%	
39	PHẠM TÙNG	LÂM	21104300172	Nam	05/10/2003	DHTD15A3HN	A01	23.8	Hà Nội	50%	
40	Trịnh Văn	Mạnh	21104300377	Nam	22/08/2003	DHTD15A4HN	A00	23.8	Hà Nội	50%	
41	TRẦN HUY	THỊNH	21104300217	Nam	05/07/2003	DHTD15A4HN	D01	23.75	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
42	PHẠM TUẤN	ANH	21104300319	Nam	17/12/2003	DHTD15A6HN	A00	23.75	Hà Nội	25%	
43	NGUYỄN VINH	QUÝ	21104300186	Nam	21/07/2003	DHTD15A4HN	A00	23.75	Hà Nội	25%	
44	ĐÀO VIỆT	HOÀN	21104300095	Nam	13/07/2003	DHTD15A1HN	D01	23.7	Hà Nội	25%	
45	LÊ MẠNH	DŨNG	21104300080	Nam	27/12/2003	DHTD15A1HN	A00	23.7	Hà Nội	25%	
46	TẠ HẢI	ĐĂNG	21104300290	Nam	17/08/2003	DHTD15A5HN	A00	23.65	Hà Nội	25%	
47	Nguyễn Văn	Đức	21104300384	Nam	10/02/2003	DHTD15A5HN	A00	23.65	Hà Nội	25%	
48	NGUYỄN VĂN HOÀNG	HẬU	21104300162	Nam	10/04/2003	DHTD15A3HN	A01	23.65	Hà Nội	25%	
49	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	21104300090	Nam	01/12/2003	DHTD15A1HN	A00	23.65	Hà Nội	25%	
50	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	21104300127	Nam	09/11/2003	DHTD15A2HN	A01	23.65	Hà Nội	25%	
51	NGUYỄN VĂN	NAM	21104300343	Nam	16/11/2003	DHTD15A6HN	A00	23.6	Hà Nội	25%	
52	ĐỖ XUÂN	THÀNH	21104300200	Nam	18/05/2002	DHTD15A4HN	A00	23.6	Hà Nội	25%	
53	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	21104300084	Nam	13/05/2003	DHTD15A1HN	C01	23.55	Hà Nội	25%	
54	ĐỖ BÌNH	MINH	21104300221	Nam	25/10/2003	DHTD15A4HN	A00	23.55	Hà Nội	25%	
55	NGUYỄN HỮU	TIẾN	21104300188	Nam	23/03/2003	DHTD15A4HN	A00	23.55	Hà Nội	25%	
56	Trần Ngọc	Quyền	21104300372	Nam	05/07/2003	DHTD15A3HN	A01	23.55	Hà Nội	25%	
57	NGUYỄN MINH	LÂM	21104300102	Nam	18/05/2003	DHTD15A2HN	D01	23.5	Hà Nội	25%	
58	Hà Quốc	Vương	21104300368	Nam	16/07/2003	DHTD15A5HN	A00	23.5	Hà Nội	25%	
59	QUẢN TRỌNG	HIẾU	21104300268	Nam	16/04/2003	DHTD15A5HN	A01	23.45	Hà Nội	25%	
60	ĐẶNG ĐÌNH	HẬU	21104300348	Nam	25/04/2003	DHTD15A6HN	D01	23.45	Hà Nội	25%	
61	ĐẶNG PHƯƠNG	NAM	21104300232	Nam	12/09/2003	DHTD15A4HN	A00	23.45	Hà Nội	25%	
62	Vũ Xuân	Phương	21104300060	Nam	23/03/2003	DHTD15A3HN	A00	23.45	Hà Nội	25%	
63	PHAN ĐÌNH	TRỌNG	21104300289	Nam	25/06/2003	DHTD15A5HN	A00	23.45	Hà Nội	25%	
64	PHẠM MINH	HIẾU	21104300121	Nam	26/09/2003	DHTD15A2HN	A00	23.4	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
65	NGUYỄN ĐỨC QUANG	HUY	21104300183	Nam	17/03/2003	DHTD15A4HN	D01	23.4	Hà Nội	25%	
66	Lê Duy	Long	21104300376	Nam	15/02/2003	DHTD15A5HN	A00	23.4	Hà Nội	25%	
67	NGUYỄN ĐÌNH	LUYẾN	21104300274	Nam	18/09/2003	DHTD15A5HN	C01	23.4	Hà Nội	25%	
68	NGUYỄN VĂN	MẠNH	21104300072	Nam	18/05/2003	DHTD15A1HN	A00	23.4	Hà Nội	25%	
69	HỒ VĂN	TRƯỜNG	21104300254	Nam	19/08/2003	DHTD15A5HN	C01	23.4	Hà Nội	25%	
70	Bùi Anh	Tuấn	21104300045	Nam	26/10/2003	DHTD15A2HN	D01	23.4	Hà Nội	25%	
71	PHẠM NGỌC	ĐẠT	21104300363	Nam	24/08/2003	DHTD15A6HN	A00	23.35	Hà Nội	25%	
72	PHAN THẾ	HIỆP	21104300153	Nam	05/07/2003	DHTD15A3HN	D01	23.35	Hà Nội	25%	
73	Phạm Quang	Huy	21204300032	Nam	20/08/2003	DHTD15A1ND	A00	23.35	Nam Định	25%	
	Ngành Kinh doanh thương mại										
1	ĐINH NGỌC	MINH	21107200375	Nữ	10/07/2003	DHTM15A6HN	D01	25.8	Hà Nội	100%	
2	Nguyễn Thị Hồng	Anh	21107200651	Nữ	22/07/2003	DHTM15A2HN	A00	25.55	Hà Nội	100%	
3	Trần Mai	Linh	21107200629	Nữ	23/01/2003	DHTM15A2HN	A01	25.35	Hà Nội	100%	
4	ĐÀM QUANG	VIỆT	21107200288	Nam	01/10/2003	DHTM15A5HN	A01	25.35	Hà Nội	100%	
5	Nguyễn Văn	Thưởng	21107200633	Nam	01/01/2003	DHTM15A3HN	A01	25.25	Hà Nội	100%	
6	Vũ Trần	Tùng	21107200635	Nam	02/08/2002	DHTM15A4HN	D01	25.1	Hà Nội	50%	
7	PHẠM THỊ THANH	TRÀ	21107200352	Nữ	22/01/2003	DHTM15A6HN	D01	25.1	Hà Nội	50%	
8	Đặng Thùy	Dương	21107200660	Nữ	22/11/2003	DHTM15A8HN	A01	25.1	Hà Nội	50%	
9	Nguyễn Hữu	Nam	21107200628	Nam	02/10/2003	DHTM15A2HN	A00	24.95	Hà Nội	50%	
10	NGUYỄN THỊ THANH	HIẾU	21107200407	Nữ	18/07/2003	DHTM15A6HN	D01	24.9	Hà Nội	50%	
11	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	21107200392	Nữ	17/03/2003	DHTM15A6HN	D01	24.9	Hà Nội	50%	
12	NGUYỄN QUANG	HIẾU	21107200122	Nam	12/07/2003	DHTM15A2HN	D01	24.85	Hà Nội	50%	
13	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	21107200454	Nữ	20/10/2003	DHTM15A7HN	D01	24.85	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
14	TRƯƠNG TRÀ	MY	21107200587	Nữ	22/06/2003	DHTM15A9HN	D01	24.8	Hà Nội	50%	
15	MAI THỊ NHư	YẾN	21107200449	Nữ	14/09/2003	DHTM15A7HN	D01	24.8	Hà Nội	50%	
16	Nguyễn Thị	Loan	21107200648	Nữ	30/06/2003	DHTM15A6HN	A00	24.75	Hà Nội	50%	
17	ĐẶNG THỊ NGỌC	ANH	21107200605	Nữ	10/09/2002	DHTM15A9HN	A00	24.75	Hà Nội	50%	
18	NGUYỄN BẢO	NGỌC	21107200478	Nữ	27/08/2003	DHTM15A7HN	D01	24.7	Hà Nội	50%	
19	NGỤY NHư NGỌC	MAI	21107200174	Nữ	19/04/2003	DHTM15A3HN	C01	24.65	Hà Nội	50%	
20	ÔN QUỐC	VINH	21107200621	Nam	17/12/2003	DHTM15A9HN	A01	24.6	Hà Nội	25%	
21	NGUYỄN THỊ LAM	GIANG	21107200117	Nữ	30/10/2003	DHTM15A2HN	A01	24.6	Hà Nội	25%	
22	Phan Thị Phương	Hoa	21107200634	Nữ	05/07/2003	DHTM15A3HN	A01	24.6	Hà Nội	25%	
23	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	21107200333	Nữ	26/07/2003	DHTM15A5HN	A00	24.6	Hà Nội	25%	
24	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	21107200178	Nữ	03/07/2003	DHTM15A3HN	D01	24.6	Hà Nội	25%	
25	NGUYỄN BẢO	NHI	21107200227	Nữ	19/08/2003	DHTM15A4HN	D01	24.55	Hà Nội	25%	
26	LÊ	HIỆP	21107200521	Nam	08/08/2003	DHTM15A8HN	D01	24.55	Hà Nội	25%	
27	Lê Thị	Loan	21107200626	Nữ	19/05/2003	DHTM15A1HN	C01	24.5	Hà Nội	25%	
28	NGUYỄN THỊ QUÍ	MÙI	21107200512	Nữ	13/02/2003	DHTM15A8HN	D01	24.5	Hà Nội	25%	
29	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	21107200111	Nữ	06/09/2003	DHTM15A1HN	D01	24.45	Hà Nội	25%	
30	NGUYỄN HÀ LINH	CHI	21107200336	Nữ	28/06/2003	DHTM15A5HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
31	NGUYỄN DUY	DŨNG	21107200573	Nam	22/08/2003	DHTM15A9HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
32	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	21107200156	Nữ	03/09/2003	DHTM15A3HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
33	NGUYỄN VĂN TRUNG	TÍN	21107200241	Nam	13/10/2003	DHTM15A4HN	D01	24.4	Hà Nội	25%	
34	BÙI	ĐIỀU	21107200562	Nam	11/02/2003	DHTM15A9HN	D01	24.35	Hà Nội	25%	
35	HỒ PHƯƠNG	LINH	21107200570	Nữ	20/10/2002	DHTM15A9HN	A00	24.35	Hà Nội	25%	
36	LƯU THIỆN	SIÊU	21107200220	Nam	01/10/2003	DHTM15A4HN	A00	24.35	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
37	LÊ THỊ	TRÚC	21107200387	Nữ	24/08/2003	DHTM15A6HN	A00	24.35	Hà Nội	25%	
38	Đinh Thị Ngọc	Ánh	21107200653	Nữ	03/11/2003	DHTM15A4HN	A00	24.3	Hà Nội	25%	
39	Trần Thị Như	Hậu	21107200630	Nữ	01/10/2003	DHTM15A2HN	C01	24.3	Hà Nội	25%	
40	PHẠM THỊ ANH	THƠ	21107200171	Nữ	03/07/2003	DHTM15A3HN	C01	24.3	Hà Nội	25%	
41	Nguyễn Minh	Thư	21107200642	Nữ	03/09/2003	DHTM15A5HN	A00	24.3	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử										
1	Đoàn Văn	Hiếu	21104900285	Nam	13/08/2003	DHCD15A5HN	A00	24.45	Hà Nội	100%	
2	LưU VĂN	BẮC	21104900206	Nam	12/10/2003	DHCD15A4HN	D01	24.2	Hà Nội	100%	
3	NGÔ THÀNH	LONG	21104900223	Nam	02/11/2003	DHCD15A4HN	C01	24.2	Hà Nội	100%	
4	Trương Đức	Hòa	21104900282	Nam	06/12/2003	DHCD15A5HN	A00	24.05	Hà Nội	100%	
5	VŨ TRUNG	KIÊN	21104900168	Nam	20/10/2003	DHCD15A3HN	A00	24	Hà Nội	100%	
6	NGUYỄN NHẬT	ANH	21104900142	Nam	09/09/2003	DHCD15A3HN	D01	23.95	Hà Nội	50%	
7	LÊ HOÀNG	ANH	21104900098	Nam	08/09/2003	DHCD15A1HN	C01	23.95	Hà Nội	50%	
8	NGUYỄN TIẾN	LỰC	21104900207	Nam	20/09/2003	DHCD15A4HN	C01	23.95	Hà Nội	50%	
9	PHẠM GIA	TRUNG	21104900259	Nam	23/11/2003	DHCD15A5HN	C01	23.9	Hà Nội	50%	
10	NGUYỄN PHẠM THẾ	ANH	21104900081	Nam	02/09/2003	DHCD15A1HN	A00	23.8	Hà Nội	50%	
11	Nguyễn Hải	Đăng	21104900280	Nam	22/11/2003	DHCD15A5HN	A00	23.75	Hà Nội	50%	
12	NGUYỄN VĂN	HUY	21104900240	Nam	25/10/2003	DHCD15A5HN	A01	23.75	Hà Nội	50%	
13	Nguyễn Đình	Vinh	21104900284	Nam	29/07/2003	DHCD15A5HN	A01	23.75	Hà Nội	50%	
14	Nguyễn Đăng	Phương	21104900015	Nam	13/01/2003	DHCD15A1HN	C01	23.7	Hà Nội	50%	
15	HÀ XUÂN	HUY	21104900232	Nam	08/08/2002	DHCD15A4HN	A00	23.65	Hà Nội	50%	
16	NGUYỄN TÀI	AN	21104900227	Nam	19/12/2003	DHCD15A4HN	A00	23.6	Hà Nội	25%	
17	NGUYỄN HỮU	HÙNG	21104900131	Nam	05/03/2003	DHCD15A2HN	A00	23.6	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
18	NGÔ VĂN	LẬP	21104900239	Nam	01/01/2003	DHCD15A4HN	C01	23.6	Hà Nội	25%	
19	Đỗ Thành	Long	21204900020	Nam	09/10/2003	DHCD15A1ND	A00	23.5	Nam Định	25%	
20	PHẠM VIỆT	ANH	21104900132	Nam	12/09/2003	DHCD15A2HN	A01	23.45	Hà Nội	25%	
21	Vương Đình	Cường	21104900276	Nam	02/06/2002	DHCD15A5HN	A00	23.45	Hà Nội	25%	
22	Nguyễn Đình	Thanh	21104900270	Nam	13/05/2003	DHCD15A5HN	A00	23.45	Hà Nội	25%	
23	Ngô Văn	Trường	21104900274	Nam	01/01/2003	DHCD15A5HN	A00	23.45	Hà Nội	25%	
24	Trần Thế	Nam	21104900283	Nam	01/08/2003	DHCD15A5HN	A01	23.3	Hà Nội	25%	
25	PHẠM ĐỨC	CHUNG	21104900141	Nam	11/08/2003	DHCD15A3HN	C01	23.25	Hà Nội	25%	
26	PHÙNG ĐÌNH QUÝ	HÙNG	21104900194	Nam	19/08/2003	DHCD15A4HN	A00	23.25	Hà Nội	25%	
27	ĐINH VĂN	DUY	21104900117	Nam	25/09/2003	DHCD15A2HN	C01	23.2	Hà Nội	25%	
28	Nguyễn Phi	Hùng	21204900025	Nam	18/04/2003	DHCD15A1ND	A00	23.2	Nam Định	25%	
29	BÙI VĂN	LÂM	21104900184	Nam	24/09/2003	DHCD15A4HN	A00	23.2	Hà Nội	25%	
30	PHẠM VĂN	AN	21104900265	Nam	18/08/2003	DHCD15A5HN	C01	23.15	Hà Nội	25%	
31	NGUYỄN VIỆT	HưNG	21104900244	Nam	31/01/2003	DHCD15A5HN	A00	23.15	Hà Nội	25%	
32	Vũ Quang	Trường	21104900277	Nam	29/07/2003	DHCD15A5HN	C01	23.15	Hà Nội	25%	
33	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	21104900086	Nam	01/09/2003	DHCD15A1HN	D01	23.15	Hà Nội	25%	
34	Hà Trọng	Bình	21104900043	Nam	15/08/2003	DHCD15A2HN	D01	23.1	Hà Nội	25%	
35	TRẦN TUẤN	ANH	21104900162	Nam	24/02/2003	DHCD15A3HN	C01	23.1	Hà Nội	25%	
36	TRẦN TRỌNG	NHẬT	21104900175	Nam	05/12/2003	DHCD15A3HN	A00	23.05	Hà Nội	25%	
37	PHÙNG ANH	TIẾN	21104900116	Nam	13/12/2003	DHCD15A2HN	A00	23.05	Hà Nội	25%	
38	VŨ NHẬM	LỘC	21104900229	Nam	17/02/2003	DHCD15A4HN	A01	23.05	Hà Nội	25%	
39	HOÀNG HOÀNG	HUYNH	21104900219	Nam	17/03/2002	DHCD15A4HN	A00	23	Hà Nội	25%	
40	HOÀNG ĐỨC	MẠNH	21104900161	Nam	19/07/2003	DHCD15A3HN	D01	23	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
41	VŨ NGỌC	MINH	21104900105	Nam	27/11/2003	DHCD15A2HN	A00	23	Hà Nội	25%	
42	LÊ HOÀNG	VŨ	21104900218	Nam	20/09/2003	DHCD15A4HN	D01	23	Hà Nội	25%	
	Ngành Ngôn ngữ Anh										
1	Đỗ Hoàng Hà	Vy	21109100331	Nữ	28/10/2003	DHNN15A2HN	D01	26.05	Hà Nội	100%	
2	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	21109100086	Nam	04/12/2003	DHNN15A2HN	D10	25.85	Hà Nội	100%	
3	Lê Minh	Đức	21109100333	Nam	15/07/2003	DHNN15A3HN	A01	25.7	Hà Nội	100%	
4	Lê Đặng Thiên	Hoàng	21109100327	Nam	21/09/2003	DHNN15A2HN	D10	25.5	Hà Nội	100%	
5	Khương Thị Tâm	Đan	21208100037	Nữ	23/06/2003	DHNN15A1ND	D01	25.45	Nam Định	100%	
6	Trần Dương Phương	Linh	21109100320	Nữ	04/11/2003	DHNN15A4HN	A01	25.4	Hà Nội	50%	
7	Vũ Mai	Anh	21109100069	Nữ	22/10/2003	DHNN15A2HN	D01	25.25	Hà Nội	50%	
8	ĐỖ THỊ MAI	LINH	21109100128	Nữ	23/05/2003	DHNN15A3HN	D10	25.25	Hà Nội	50%	
9	ĐÀO THỊ NGỌC	LINH	21109100236	Nữ	05/08/2003	DHNN15A5HN	D01	25.15	Hà Nội	50%	
10	NGUYỄN ĐỨC	MINH	21109100113	Nam	02/07/2003	DHNN15A3HN	A01	25.15	Hà Nội	50%	
11	PHẠM THỊ	OANH	21109100312	Nữ	27/05/2003	DHNN15A3HN	D10	25.15	Hà Nội	50%	
12	VÕ KHÁNH	LINH	21209100009	Nữ	31/10/2003	DHNN15A1ND	D10	25.1	Nam Định	50%	
13	PHẠM THỊ	HIỀN	21109100066	Nữ	28/11/2003	DHNN15A2HN	D09	25.1	Hà Nội	50%	
14	NGUYỄN ĐÌNH	HIẾU	21109100037	Nam	21/03/2003	DHNN15A1HN	D10	25.1	Hà Nội	50%	
15	Nguyễn Phương	Thảo	21109100317	Nữ	16/02/2003	DHNN15A6HN	D01	25.05	Hà Nội	50%	
16	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	21109100167	Nữ	22/11/2003	DHNN15A4HN	D01	25	Hà Nội	50%	
17	Phạm Thị Phương	Anh	21109100329	Nữ	27/03/2003	DHNN15A2HN	D01	24.95	Hà Nội	25%	
18	Nguyễn Thu	Trang	21109100334	Nữ	16/10/2003	DHNN15A4HN	D10	24.9	Hà Nội	25%	
19	LÊ THỊ BÍCH	THÙY	21109100079	Nữ	04/03/2003	DHNN15A2HN	D01	24.9	Hà Nội	25%	
20	LÊ THÁI	TUẤN	21109100168	Nam	04/04/2003	DHNN15A4HN	D10	24.8	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
21	TRỊNH HƯƠNG	GIANG	21109100119	Nữ	21/10/2003	DHNN15A3HN	D01	24.75	Hà Nội	25%	
22	ĐỖ THỊ THÙY	LINH	21109100121	Nữ	25/05/2003	DHNN15A3HN	A01	24.7	Hà Nội	25%	
23	HẮC THỊ THANH	NHÀN	21109100145	Nữ	23/06/2003	DHNN15A3HN	D01	24.7	Hà Nội	25%	
24	NGUYỄN THỊ KIM	HỒNG	21109100148	Nữ	21/01/2003	DHNN15A3HN	D10	24.65	Hà Nội	25%	
25	Hoàng Anh	Dũng	21109100318	Nam	12/05/2003	DHNN15A4HN	D01	24.6	Hà Nội	25%	
26	TRƯƠNG HOÀNG	MINH	21109100033	Nam	01/08/2003	DHNN15A1HN	D01	24.55	Hà Nội	25%	
27	NGUYỄN MINH	TÂM	21109100272	Nữ	21/08/2003	DHNN15A6HN	A01	24.5	Hà Nội	25%	
28	Đinh Khánh	Huyền	21109100326	Nữ	11/08/2003	DHNN15A5HN	A01	24.5	Hà Nội	25%	
29	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	21109100213	Nữ	20/06/2003	DHNN15A5HN	D01	24.5	Hà Nội	25%	
30	Lê Thị Hoài	Anh	21109100009	Nữ	27/09/2003	DHNN15A1HN	D10	24.5	Hà Nội	25%	
31	Vũ Thị	Trang	21109100021	Nữ	13/12/2003	DHNN15A1HN	D09	24.45	Hà Nội	25%	
32	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	21109100057	Nữ	13/11/2003	DHNN15A1HN	D09	24.45	Hà Nội	25%	
33	TRỊNH HOÀNG	NGÂN	21109100109	Nữ	23/10/2003	DHNN15A3HN	D01	24.35	Hà Nội	25%	
34	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	21109100123	Nữ	06/02/2003	DHNN15A3HN	A01	24.35	Hà Nội	25%	
35	LẠI THẢO	VI	21109100159	Nữ	05/12/2003	DHNN15A4HN	D01	24.25	Hà Nội	25%	
36	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	21109100054	Nữ	01/01/2003	DHNN15A1HN	D10	24.25	Hà Nội	25%	
37	Đặng Hồng	Nhung	21109100336	Nữ	20/06/2003	DHNN15A5HN	D01	24.15	Hà Nội	25%	
38	Phạm Thu	Huyền	21109100322	Nữ	03/10/2003	DHNN15A5HN	D01	24.15	Hà Nội	25%	
39	Nguyễn Thị	Nhung	21209100015	Nữ	10/05/2003	DHNN15A1ND	D01	24.15	Nam Định	25%	
40	NGUYỄN THU	QUỲNH	21109100280	Nữ	26/10/2003	DHNN15A6HN	D01	24.15	Hà Nội	25%	
41	Lương Thị Mai	An	21109100332	Nữ	10/02/2003	DHNN15A5HN	D01	24.1	Hà Nội	25%	
42	PHẠM THỊ PHƯƠNG	LIÊN	21109100311	Nữ	04/07/2003	DHNN15A1HN	D09	24.1	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử										

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
1	Trịnh Minh	Bảo	21104100174	Nam	17/07/2003	DHDI15A3HN	A00	24.6	Hà Nội	100%	
2	Trần Đức	Anh	21104100179	Nam	21/03/2003	DHDI15A2HN	A01	24.15	Hà Nội	100%	
3	Phạm Thành	Nam	21104100005	Nam	21/04/2003	DHDI15A1HN	A00	24.1	Hà Nội	100%	
4	Trương Hải	Long	21104100168	Nam	09/10/2003	DHDI15A3HN	A00	23.85	Hà Nội	100%	
5	Nguyễn Minh	Thắng	21104100171	Nam	25/11/2003	DHDI15A3HN	A00	23.85	Hà Nội	100%	
6	Đặng Đức	Mạnh	21104100172	Nam	30/09/2003	DHDI15A3HN	A00	23.8	Hà Nội	50%	
7	Đỗ Mạnh	Phú	21204100042	Nam	20/04/2003	DHDI15A1ND	A00	23.75	Nam Định	50%	
8	Phùng Minh	Hiếu	21104100175	Nam	04/09/2003	DHDI15A3HN	A00	23.7	Hà Nội	50%	
9	ĐÀO XUÂN	THÀNH	21104100099	Nam	09/02/2003	DHDI15A2HN	A01	23.6	Hà Nội	50%	
10	Đặng Đức	Hiếu	21204100045	Nam	12/10/2003	DHDI15A1ND	A00	23.6	Nam Định	50%	
11	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	21104100092	Nam	05/04/2003	DHDI15A2HN	A00	23.55	Hà Nội	50%	
12	PHẠM VĂN	MẠNH	21104100123	Nam	12/09/2003	DHDI15A3HN	A00	23.55	Hà Nội	50%	
13	Bùi Đức	Bình	21104100169	Nam	21/04/2003	DHDI15A3HN	A00	23.45	Hà Nội	50%	
14	LÊ TIẾN	ĐẠT	21104100096	Nam	27/06/2003	DHDI15A2HN	A01	23.4	Hà Nội	50%	
15	ĐINH CÔNG	ĐẠT	21104100152	Nam	01/12/2003	DHDI15A3HN	D01	23.35	Hà Nội	50%	
16	Nguyễn Hoàng	Nam	21104100165	Nam	14/03/2003	DHDI15A3HN	A00	23.3	Hà Nội	25%	
17	TRẦN VĂN	NĂNG	21104100160	Nam	02/11/2003	DHDI15A3HN	A00	23.25	Hà Nội	25%	
18	Hoàng Đức	Thắng	21204100046	Nam	17/10/2003	DHDI15A1ND	A00	23.25	Nam Định	25%	
19	Phan Quốc	Hiệu	21104100011	Nam	27/08/2003	DHDI15A1HN	A00	23.2	Hà Nội	25%	
20	Nguyễn Thành	Luân	21104100177	Nam	12/03/2003	DHDI15A1HN	A01	23.2	Hà Nội	25%	
21	MAI TẤT	CHIẾN	21104100045	Nam	03/03/2003	DHDI15A1HN	A00	23.15	Hà Nội	25%	
22	VĂN HỮU	SƠN	21104100133	Nam	25/09/2003	DHDI15A3HN	D01	23.15	Hà Nội	25%	
23	NGUYỄN ĐỨC	HUY	21104100072	Nam	02/10/2003	DHDI15A2HN	A00	23.1	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
24	PHẠM VĂN	TÂM	21104100110	Nam	17/10/2003	DHDI15A2HN	A00	23.1	Hà Nội	25%	
25	VŨ MINH	TÚ	21104100097	Nam	13/12/2003	DHDI15A2HN	A00	23.1	Hà Nội	25%	
26	Vũ Tiến	Anh	21204100047	Nam	28/01/2003	DHDI15A1ND	A00	22.95	Nam Định	25%	
27	Phạm Đức	Tuấn	21204100011	Nam	22/10/2003	DHDI15A1ND	A00	22.95	Nam Định	25%	
28	LÊ DUY	HIẾU	21104100156	Nam	30/04/2003	DHDI15A3HN	A00	22.9	Hà Nội	25%	
29	Nguyen Van	Tai	21104100163	Nam	30/01/2003	DHDI15A3HN	A00	22.9	Hà Nội	25%	
30	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	21104100074	Nam	29/03/2003	DHDI15A2HN	C01	22.85	Hà Nội	25%	
31	NGUYỄN THỊ HÀ	THƯƠNG	21104100036	Nữ	04/07/2003	DHDI15A1HN	A00	22.75	Hà Nội	25%	
32	LÊ ĐỨC	ANH	21104100070	Nam	03/12/2003	DHDI15A2HN	A00	22.7	Hà Nội	25%	
33	VŨ THỊ THU	HÀ	21104100087	Nữ	06/01/2003	DHDI15A2HN	C01	22.7	Hà Nội	25%	
34	HOÀNG ANH	BA	21104100079	Nam	14/04/2003	DHDI15A2HN	A00	22.65	Hà Nội	25%	
35	NGUYỄN CAO	SƠN	21104100137	Nam	25/03/2003	DHDI15A3HN	A00	22.6	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông										
1	Nguyễn Cao Chí	Hoàng	21104400229	Nam	09/12/2003	DHDT15A4HN	A00	24.85	Hà Nội	100%	
2	Vũ Đức Thanh	Tùng	21104400211	Nam	23/11/2003	DHDT15A4HN	A00	24.65	Hà Nội	100%	
3	Ngô Hoàng Thanh	Hương	21104400232	Nam	16/01/2003	DHDT15A4HN	C01	24.35	Hà Nội	100%	
4	Nguyễn Văn	Hưng	21104400225	Nam	01/03/2003	DHDT15A4HN	A00	24.15	Hà Nội	100%	
5	Hồ Văn	Thái	21104400237	Nam	03/01/2003	DHDT15A2HN	A00	24.1	Hà Nội	100%	
6	VÕ THẾ	ANH	21104400049	Nam	05/09/2003	DHDT15A1HN	A00	24	Hà Nội	50%	
7	Đinh Phương	Nga	21104400228	Nữ	26/11/2003	DHDT15A4HN	C01	24	Hà Nội	50%	
8	Hoàng Phương	Thảo	21104400226	Nữ	12/01/2003	DHDT15A4HN	A00	23.95	Hà Nội	50%	
9	Nguyễn Văn	Thiệm	21104400236	Nam	31/05/2003	DHDT15A1HN	D01	23.95	Hà Nội	50%	
10	CHU HUỆ	LINH	21104400178	Nữ	17/02/2003	DHDT15A3HN	D01	23.9	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
11	NGÔ MẠNH	CƯỜNG	21104400121	Nam	29/09/2003	DHDT15A3HN	C01	23.85	Hà Nội	50%	
12	Lưu Văn	Hiếu	21104400038	Nam	19/02/2003	DHDT15A1HN	A01	23.8	Hà Nội	50%	
13	ĐẶNG QUỐC	HUY	21104400077	Nam	13/09/2003	DHDT15A2HN	C01	23.75	Hà Nội	50%	
14	Nguyễn Minh	Huy	21104400234	Nam	22/11/2003	DHDT15A1HN	A00	23.75	Hà Nội	50%	
15	Nguyễn Bá	Sơn	21104400220	Nam	16/01/2003	DHDT15A4HN	A00	23.75	Hà Nội	50%	
16	Đào Xuân	Minh	21104400214	Nam	14/10/2003	DHDT15A4HN	A00	23.65	Hà Nội	50%	
17	NGUYỄN VĂN	TUẤN	21104400130	Nam	01/08/2003	DHDT15A3HN	A01	23.6	Hà Nội	50%	
18	Mai Huy Anh	Quân	21104400230	Nam	01/01/2003	DHDT15A4HN	A00	23.55	Hà Nội	50%	
19	Nguyễn Đức	Trọng	21104400222	Nam	04/10/2003	DHDT15A4HN	C01	23.55	Hà Nội	50%	
20	Hoàng Văn	Tiến	21104400212	Nam	16/10/2003	DHDT15A4HN	D01	23.55	Hà Nội	50%	
21	ĐÀO ANH	TUẤN	21104400181	Nam	14/05/2003	DHDT15A4HN	D01	23.55	Hà Nội	50%	
22	Phương Thị Minh	Hồng	21104400238	Nam	16/09/2003	DHDT15A2HN	A00	23.5	Hà Nội	50%	
23	Phạm Quốc	Huy	21104400224	Nam	20/03/2003	DHDT15A4HN	A01	23.5	Hà Nội	50%	
24	Nguyễn Ngọc	Sơn	21104400206	Nam	11/07/2003	DHDT15A4HN	A00	23.5	Hà Nội	50%	
25	Bùi Thành	An	21104400209	Nam	20/04/2003	DHDT15A4HN	A00	23.45	Hà Nội	50%	
26	Nguyễn Thùy	Dương	21104400217	Nữ	28/05/2003	DHDT15A4HN	A00	23.4	Hà Nội	50%	
27	Nguyễn Quang	Hưng	21104400233	Nam	30/10/2003	DHDT15A4HN	A00	23.4	Hà Nội	50%	
28	VŨ THANH	PHƯƠNG	21104400083	Nữ	31/03/2003	DHDT15A2HN	C01	23.3	Hà Nội	50%	
29	Phan Văn	Hoàng	21104400213	Nam	27/10/2003	DHDT15A4HN	C01	23.15	Hà Nội	50%	
30	Đỗ Thế	Giang	21104400239	Nam	04/11/2003	DHDT15A2HN	C01	23.1	Hà Nội	50%	
31	NGUYỄN THỊ	NGUYÊN	21104400092	Nữ	17/08/2003	DHDT15A2HN	C01	23.1	Hà Nội	50%	
32	Nguyễn Văn	Quốc	21104400231	Nam	20/09/2003	DHDT15A4HN	C01	23.1	Hà Nội	50%	
33	My Duy	Hiệp	21104400205	Nam	25/01/2003	DHDT15A4HN	A00	23.05	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
34	Hoàng Duy	Lâm	21104400227	Nam	27/01/2003	DHDT15A4HN	A00	22.95	Hà Nội	25%	
35	Lê Đức	Tài	21104400235	Nam	24/12/2003	DHDT15A1HN	A00	22.95	Hà Nội	25%	
36	LÊ VĂN	TIẾN	21104400047	Nam	02/03/2003	DHDT15A1HN	C01	22.95	Hà Nội	25%	
37	NGUYỄN THỊ NHư	QUỲNH	21104400127	Nữ	04/07/2003	DHDT15A3HN	D01	22.9	Hà Nội	25%	
38	Lâm Trung	Sơn	21104400207	Nam	01/07/2003	DHDT15A4HN	A00	22.9	Hà Nội	25%	
39	Giang Văn	Vũ	21104400223	Nam	18/02/2003	DHDT15A4HN	A00	22.85	Hà Nội	25%	
40	Đỗ Trung	Kiên	21104400215	Nam	31/01/2003	DHDT15A4HN	A00	22.8	Hà Nội	25%	
41	PHẠM VĂN	QUANG	21104400159	Nam	27/05/2003	DHDT15A3HN	A00	22.75	Hà Nội	25%	
42	Nguyễn Thị	Linh	21104400216	Nữ	03/10/2003	DHDT15A4HN	A00	22.75	Hà Nội	25%	
43	Lương Ngọc	Tuân	21104400219	Nam	16/12/2003	DHDT15A4HN	A00	22.7	Hà Nội	25%	
44	NGUYỄN QUANG	DUY	21104400182	Nam	12/07/2003	DHDT15A4HN	A00	22.6	Hà Nội	25%	
45	BÙI ĐỨC	MINH	21104400115	Nam	22/07/2003	DHDT15A2HN	D01	22.6	Hà Nội	25%	
46	HOÀNG CHÍ	ĐẠT	21104400097	Nam	11/11/2003	DHDT15A2HN	A01	22.5	Hà Nội	25%	
47	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	21104400100	Nam	28/10/2003	DHDT15A2HN	A00	22.5	Hà Nội	25%	
48	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	AN	21104400162	Nam	19/11/2003	DHDT15A3HN	D01	22.45	Hà Nội	25%	
49	PHẠM ĐỨC	LONG	21104400089	Nam	11/07/2003	DHDT15A2HN	C01	22.45	Hà Nội	25%	
50	Phùng Thị	Huệ	21104400208	Nữ	18/12/2003	DHDT15A4HN	C01	22.35	Hà Nội	25%	
51	NGUYỄN HẢI	NAM	21104400194	Nam	16/04/2003	DHDT15A4HN	C01	22.3	Hà Nội	25%	
52	Trần Hoàng	An	21104400037	Nam	30/01/2003	DHDT15A1HN	D01	22.3	Hà Nội	25%	
53	LÊ THỊ	LAN	21104400153	Nữ	04/05/2003	DHDT15A3HN	A00	22.25	Hà Nội	25%	
54	LÊ THỊ THÙY	LINH	21104400057	Nữ	24/11/2003	DHDT15A1HN	C01	22.25	Hà Nội	25%	
55	NGUYỄN TRỌNG	TÚ	21104400187	Nam	31/01/2003	DHDT15A4HN	A01	22.25	Hà Nội	25%	
56	VŨ QUANG	TRUNG	21104400103	Nam	01/06/2003	DHDT15A2HN	A01	22.2	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
57	Tạ Thị	Huyền	21104400204	Nữ	13/10/2003	DHDT15A4HN	A00	22.15	Hà Nội	25%	
58	NGUYỄN ĐÌNH	SƠN	21104400124	Nam	07/06/2003	DHDT15A3HN	D01	22.15	Hà Nội	25%	
59	NGUYỄN VĂN	DUY	21104400126	Nam	27/10/2003	DHDT15A3HN	C01	22	Hà Nội	25%	
60	Nguyễn Văn	Giao	21104400026	Nam	27/02/2003	DHDT15A2HN	C01	22	Hà Nội	25%	
61	NGUYỄN THANH	HUYỀN	21104400133	Nữ	20/12/2003	DHDT15A3HN	C01	21.95	Hà Nội	25%	
62	NGUYỄN VĂN	VIỆT	21104400151	Nam	15/06/2003	DHDT15A3HN	C01	21.95	Hà Nội	25%	
63	Nguyễn Anh	Tuấn	21204400008	Nam	22/09/2003	DHDT15A4HN	D01	21.9	Hà Nội	25%	
64	Phan Nguyễn Hoàng	Hà	21204400009	Nam	14/04/2003	DHDT15A1ND	D01	21.8	Nam Định	25%	
65	NGUYỄN VĂN	CHUNG	21104400045	Nam	06/07/2003	DHDT15A1HN	D01	21.7	Hà Nội	25%	
66	TRẦN TIẾN	HÙNG	21104400141	Nam	06/10/2003	DHDT15A3HN	C01	21.7	Hà Nội	25%	
67	LẠI VĂN	KIÊN	21104400109	Nam	03/02/2003	DHDT15A2HN	D01	21.65	Hà Nội	25%	
68	Đỗ Văn	Tấn	21104400221	Nam	18/05/2003	DHDT15A4HN	D01	21.65	Hà Nội	25%	
69	Nguyễn Xuân	Mùi	21104400210	Nam	04/02/2003	DHDT15A4HN	D01	21.6	Hà Nội	25%	
70	Lê Hoàng	Thành	21104400029	Nam	04/10/2003	DHDT15A2HN	C01	21.6	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí										
1	VŨ TRỌNG	TUẤN	21105100074	Nam	09/07/2003	DHCK15A1HN	A01	23.65	Hà Nội	100%	
2	Nguyễn Công	Đức	21105100172	Nam	20/06/2003	DHCK15A3HN	A00	23.55	Hà Nội	100%	
3	PHÙNG VĂN	THỊNH	21105100140	Nam	18/09/2003	DHCK15A3HN	D01	23.4	Hà Nội	100%	
4	Nguyễn Văn	Hùng	21105100181	Nam	02/05/2003	DHCK15A2HN	A00	23.35	Hà Nội	100%	
5	Lê Tuấn	Phong	21105100184	Nam	03/02/2003	DHCK15A3HN	A00	23.35	Hà Nội	100%	
6	Nguyễn Đức	Hưng	21105100011	Nam	14/01/2003	DHCK15A1HN	D01	23.15	Hà Nội	100%	
7	Nguyễn Hoài	Nam	21105100183	Nam	30/03/2003	DHCK15A3HN	A00	23.15	Hà Nội	100%	
8	NGUYỄN TUẤN	ANH	21105100110	Nam	10/09/2003	DHCK15A2HN	A01	23.05	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
9	NGUYỄN TÀI	HưNG	21105100128	Nam	06/12/2003	DHCK15A3HN	A00	23.05	Hà Nội	50%	
10	Vũ Ngọc	Minh	21105100180	Nam	04/12/2003	DHCK15A2HN	A00	23.05	Hà Nội	50%	
11	Ngô Văn	Thắng	21105100173	Nam	19/05/2003	DHCK15A3HN	A00	23	Hà Nội	50%	
12	NGUYỄN NGỌC	CẢNH	21105100147	Nam	01/05/2003	DHCK15A3HN	A00	22.95	Hà Nội	50%	
13	Lê Văn Quang	Linh	21105100174	Nam	21/12/2003	DHCK15A3HN	A00	22.9	Hà Nội	50%	
14	Mẫn Đức	Diện	21105100178	Nam	11/09/2003	DHCK15A1HN	A00	22.8	Hà Nội	50%	
15	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	21105100111	Nam	28/01/2003	DHCK15A2HN	A00	22.8	Hà Nội	50%	
16	VŨ VĂN	QUYẾT	21105100130	Nam	03/04/2003	DHCK15A3HN	A00	22.6	Hà Nội	50%	
17	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	21105100131	Nam	16/10/2003	DHCK15A3HN	A00	22.55	Hà Nội	50%	
18	Nguyễn Thế	Đông	21105100182	Nam	24/10/2003	DHCK15A3HN	A00	22.45	Hà Nội	50%	
19	NGUYỄN VĂN	ĐƯƠNG	21105100153	Nam	16/03/2003	DHCK15A3HN	A01	22.45	Hà Nội	50%	
20	Hoàng Thế	Kỷ	21105100168	Nam	09/04/2003	DHCK15A3HN	A00	22.45	Hà Nội	50%	
21	ĐẶNG ANH	ĐÔNG	21105100065	Nam	24/08/2003	DHCK15A1HN	D01	22.3	Hà Nội	50%	
22	NGUYỄN ĐÌNH	ĐẠT	21105100146	Nam	21/05/2002	DHCK15A3HN	C01	22.3	Hà Nội	50%	
23	Vũ Thanh	Hiển	21205100010	Nam	10/01/2003	DHCK15A1ND	A00	22.2	Nam Định	50%	
24	NGUYỄN TRỌNG	ĐỖ	21105100156	Nam	06/03/2003	DHCK15A3HN	C01	22.1	Hà Nội	50%	
25	Phạm Đình	Sơn	21105100170	Nam	21/08/2003	DHCK15A3HN	C01	22.1	Hà Nội	50%	
26	CHU VĂN	HẬU	21105100132	Nam	27/07/2003	DHCK15A3HN	A00	22	Hà Nội	50%	
27	NGUYỄN VĂN	DUY	21105100122	Nam	24/05/2003	DHCK15A2HN	C01	21.95	Hà Nội	50%	
28	NGUYỄN TUẤN	MINH	21205100008	Nam	05/08/2003	DHCK15A1ND	D01	21.8	Nam Định	50%	
29	NGUYỄN VĂN	AN	21105100144	Nam	02/09/2003	DHCK15A3HN	A00	21.8	Hà Nội	50%	
30	NGUYỄN NGỌC	THÔNG	21105100150	Nam	26/01/2003	DHCK15A3HN	A00	21.75	Hà Nội	50%	
31	Nguyễn Gia	Hoàng	21105100166	Nam	21/12/2003	DHCK15A3HN	A00	21.75	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
32	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	21105100078	Nam	29/09/2003	DHCK15A1HN	C01	21.75	Hà Nội	50%	
33	PHẠM VĂN	HÒA	21105100134	Nam	01/12/2003	DHCK15A3HN	C01	21.7	Hà Nội	50%	
34	Ngô Quang	Toàn	21105100006	Nam	20/04/2003	DHCK15A1HN	A00	21.7	Hà Nội	50%	
35	TRẦN VĂN	TUẤN	21105100158	Nam	01/03/2003	DHCK15A3HN	D01	21.65	Hà Nội	25%	
36	Nhữ Hoàng Việt	Anh	21105100044	Nam	21/09/2003	DHCK15A2HN	C01	21.65	Hà Nội	25%	
37	LÊ MINH	ĐĂNG	21105100159	Nam	04/04/2003	DHCK15A3HN	A00	21.65	Hà Nội	25%	
38	Nguyễn Quang	Mạnh	21105100169	Nam	20/02/2003	DHCK15A3HN	A00	21.65	Hà Nội	25%	
39	Nguyễn Cao	Hiệp	21105100049	Nam	05/03/2003	DHCK15A2HN	C01	21.55	Hà Nội	25%	
40	NGUYỄN QUANG	HUY	21205100006	Nam	06/01/2003	DHCK15A1ND	D01	21.55	Nam Định	25%	
41	NGUYỄN THẾ	PHƯƠNG	21105100079	Nam	27/10/2003	DHCK15A1HN	C01	21.55	Hà Nội	25%	
42	VŨ TIẾN	BẢO	21105100057	Nam	26/11/2003	DHCK15A1HN	A00	21.5	Hà Nội	25%	
43	PHAN HỮU	DŨNG	21105100096	Nam	02/01/2003	DHCK15A2HN	D01	21.5	Hà Nội	25%	
44	VƯƠNG BÌNH	DƯƠNG	21105100095	Nam	17/06/2003	DHCK15A2HN	D01	21.5	Hà Nội	25%	
45	Ngô Quang	Khải	21105100019	Nam	29/01/2003	DHCK15A1HN	C01	21.4	Hà Nội	25%	
46	NGUYỄN DANH	SỰ	21105100123	Nam	23/11/2003	DHCK15A2HN	A01	21.4	Hà Nội	25%	
47	NGUYỄN VĂN	HÙNG	21105100056	Nam	01/05/2003	DHCK15A1HN	A00	21.35	Hà Nội	25%	
48	NÔNG ĐỨC	QUÂN	21105100143	Nam	16/01/2003	DHCK15A3HN	C01	21.35	Hà Nội	25%	
49	LÊ QUANG	TUẤN	21105100126	Nam	02/11/2003	DHCK15A3HN	D01	21.3	Hà Nội	25%	
50	NGUYỄN VĂN	BÁ	21105100085	Nam	12/09/2003	DHCK15A1HN	C01	21.3	Hà Nội	25%	
51	NGUYỄN NGỌC	DƯƠNG	21105100116	Nam	06/03/2003	DHCK15A2HN	C01	21.3	Hà Nội	25%	
52	VŨ HOÀNG	MINH	21105100087	Nam	22/05/2002	DHCK15A1HN	A00	21.25	Hà Nội	25%	
53	HOÀNG VĂN	TIẾN	21105100092	Nam	04/04/2003	DHCK15A2HN	A01	21.25	Hà Nội	25%	
54	PHẠM ĐÌNH	NGỌC	21105100084	Nam	14/01/2003	DHCK15A1HN	D01	21.2	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
55	Nguyễn Hoàng	Minh	21105100176	Nam	22/08/2003	DHCK15A1HN	D01	21.15	Hà Nội	25%	
56	NGUYỄN ĐẠI	THẠCH	21105100098	Nam	20/04/2003	DHCK15A2HN	A00	21.15	Hà Nội	25%	
57	NGUYỄN DUY	ĐỨC	21105100120	Nam	25/10/2003	DHCK15A2HN	C01	21.05	Hà Nội	25%	
58	Vương Ngọc	Sơn	21105100175	Nam	17/05/2003	DHCK15A3HN	C01	21.05	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ dệt, may										
1	Nguyễn Thị	Thanh	21101300266	Nữ	26/07/2003	DHMA15A2HN	A01	25.65	Hà Nội	100%	
2	TRẦN NGỌC	QUỲNH	21201300079	Nữ	10/07/2003	DHMA15A2ND	D01	25.4	Nam Định	100%	
3	Tạ Hà	Linh	21101300269	Nữ	19/03/2003	DHMA15A2HN	D01	25.3	Hà Nội	100%	
4	VŨ THỊ THANH	THỦY	21101300207	Nữ	06/02/2003	DHMA15A4HN	D01	25	Hà Nội	100%	
5	Trần Thị Ngọc	Thảo	21101300260	Nữ	30/12/2003	DHMA15A4HN	D01	24.8	Hà Nội	100%	
6	Trần Phương	Thảo	21201300049	Nữ	15/09/2003	DHMA15A1ND	D01	24.7	Nam Định	100%	
7	Hoàng Anh	Dũng	21201300104	Nam	24/11/2003	DHMA15A2ND	D01	24.6	Nam Định	50%	
8	Lê Thị Thu	Hường	21101300280	Nữ	01/07/2003	DHMA15A1HN	A00	24.6	Hà Nội	50%	
9	Mai Thị	Nhài	21201300120	Nữ	02/07/2003	DHMA15A1ND	D01	24.45	Nam Định	50%	
10	LÊ THỊ NGỌC	LAN	21201300062	Nữ	29/09/2003	DHMA15A1ND	D01	24.45	Nam Định	50%	
11	TRẦN THỊ THANH	LOAN	21201300097	Nữ	26/10/2003	DHMA15A2ND	D01	24.45	Nam Định	50%	
12	Đỗ Thị Thu	Huyền	21101300262	Nữ	12/06/2003	DHMA15A2HN	C01	24.4	Hà Nội	50%	
13	NGHIÊM THỊ	PHƯỢNG	21101300175	Nữ	27/10/2003	DHMA15A3HN	C01	24.05	Hà Nội	50%	
14	Đỗ Thị Thu	Thảo	21101300281	Nữ	16/06/2003	DHMA15A4HN	D01	24.05	Hà Nội	50%	
15	Nguyễn Thị Xuân	Mai	21101300282	Nữ	05/10/2003	DHMA15A1HN	A00	24	Hà Nội	50%	
16	TRẦN THỊ LINH	CHI	21201300083	Nữ	05/05/2003	DHMA15A2ND	D01	23.95	Nam Định	50%	
17	NGUYỄN LÊ HÀ	PHƯƠNG	21101300141	Nữ	08/05/2003	DHMA15A3HN	D01	23.8	Hà Nội	50%	
18	Lê Thị Lan	Linh	21201300020	Nữ	14/07/2003	DHMA15A1ND	D01	23.75	Nam Định	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
19	Đỗ Thị	Phượng	21101300268	Nữ	21/04/2003	DHMA15A4HN	A00	23.6	Hà Nội	50%	
20	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	21101300068	Nữ	20/06/2003	DHMA15A3HN	A00	23.55	Hà Nội	50%	
21	Trần Thị Lan	Anh	21201300103	Nữ	16/12/2003	DHMA15A2ND	D01	23.55	Nam Định	50%	
22	ĐẶNG TRẦN QUANG	HUY	21201300090	Nam	27/05/2003	DHMA15A2ND	D01	23.5	Nam Định	50%	
23	Nguyễn Thị Ngọc	An	21201300044	Nữ	10/11/2003	DHMA15A2ND	D01	23.5	Nam Định	50%	
24	HÀ THỊ MINH	HUYỀN	21101300211	Nữ	22/08/2003	DHMA15A4HN	D01	23.45	Hà Nội	50%	
25	Nguyễn Khánh	Linh	21101300256	Nữ	23/05/2003	DHMA15A1HN	D01	23.45	Hà Nội	50%	
26	VŨ THỊ	THÊU	21201300067	Nữ	03/09/2003	DHMA15A1ND	A00	23.45	Nam Định	50%	
27	Vũ Thị Trúc	Quỳnh	21101300254	Nữ	28/11/2003	DHMA15A1HN	A00	23.45	Hà Nội	50%	
28	Nguyễn Thị	Hải	21101300277	Nữ	26/08/2003	DHMA15A3HN	A00	23.4	Hà Nội	25%	
29	TRẦN TRUNG	ĐỨC	21101300116	Nam	25/07/2003	DHMA15A2HN	D01	23.35	Hà Nội	25%	
30	PHẠM THỊ MAI	LIÊN	21101300226	Nữ	07/08/2003	DHMA15A4HN	D01	23.35	Hà Nội	25%	
31	Trần Thảo	Vân	21101300014	Nữ	01/06/2003	DHMA15A1HN	D01	23.35	Hà Nội	25%	
32	VŨ THỊ	HẬU	21101300090	Nữ	02/10/2003	DHMA15A1HN	D01	23.35	Hà Nội	25%	
33	Đoàn Thị Bảo	Ngân	21201300111	Nữ	21/01/2003	DHMA15A2ND	A00	23.3	Nam Định	25%	
34	ĐINH CẨM	TÚ	21201300061	Nữ	19/12/2003	DHMA15A1ND	D01	23.3	Nam Định	25%	
35	LƯƠNG DIỆU	ANH	21101300224	Nữ	29/10/2003	DHMA15A4HN	C01	23.25	Hà Nội	25%	
36	Tống Nguyên Phương	Nga	21101300273	Nữ	28/07/2003	DHMA15A4HN	D01	23.25	Hà Nội	25%	
37	HOÀNG THỊ	NHUNG	21201300060	Nữ	14/02/2003	DHMA15A1ND	D01	23.2	Nam Định	25%	
38	Vũ Thị Ngọc	Hà	21101300276	Nữ	05/03/2003	DHMA15A1HN	D01	23.2	Hà Nội	25%	
39	PHẠM PHƯƠNG	LINH	21101300097	Nữ	04/10/2003	DHMA15A1HN	A01	23.2	Hà Nội	25%	
40	Phùng Thị Huyền	Trang	21201300113	Nữ	14/03/2003	DHMA15A2ND	A00	23.15	Nam Định	25%	
41	Nguyễn Thị Hà	Chang	21101300022	Nữ	20/08/2003	DHMA15A1HN	D01	23.15	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
42	ĐẶNG THỊ	THỦY	21101300082	Nữ	08/06/2003	DHMA15A1HN	D01	23.1	Hà Nội	25%	
43	NGUYỄN THỊ	MƠ	21101300087	Nữ	31/12/2003	DHMA15A1HN	C01	23.05	Hà Nội	25%	
44	NGUYỄN THANH	NGA	21101300215	Nữ	06/04/2003	DHMA15A4HN	D01	23.05	Hà Nội	25%	
45	MAI THỊ	THÚY	21201300071	Nữ	21/04/2003	DHMA15A1ND	A00	23.05	Nam Định	25%	
46	NGUYỄN THỊ MINH	HUYỀN	21101300157	Nữ	30/05/2003	DHMA15A3HN	A00	23	Hà Nội	25%	
47	MAI TRANG	LINH	21201300072	Nữ	06/11/2003	DHMA15A1ND	D01	23	Nam Định	25%	
48	VŨ CẨM	NHUNG	21201300050	Nữ	09/08/2003	DHMA15A1ND	D01	23	Nam Định	25%	
49	Nguyễn Mai	Thu	21201300021	Nữ	12/06/2003	DHMA15A1ND	D01	22.95	Nam Định	25%	
50	Trần Duy	Đoàn	21201300119	Nam	22/04/2003	DHMA15A1ND	A00	22.95	Nam Định	25%	
51	Trần Thị Vân	Anh	21101300261	Nữ	11/12/2003	DHMA15A3HN	D01	22.95	Hà Nội	25%	
52	NGUYỄN NGỌC	ANH	21101300135	Nữ	20/06/2003	DHMA15A2HN	D01	22.9	Hà Nội	25%	
53	PHẠM THỊ TUYẾT	PHƯƠNG	21101300235	Nữ	03/12/2003	DHMA15A4HN	D01	22.9	Hà Nội	25%	
54	VŨ THỊ THANH	THẢO	21101300196	Nữ	22/03/2003	DHMA15A4HN	A00	22.9	Hà Nội	25%	
55	TRẦN THỊ	QUÝ	21201300074	Nữ	16/09/2003	DHMA15A1ND	D01	22.85	Nam Định	25%	
56	TÔ THỊ	THỦY	21101300123	Nữ	12/06/2003	DHMA15A2HN	D01	22.85	Hà Nội	25%	
57	Trần Thị	Quỳnh	21101300279	Nữ	29/01/2003	DHMA15A3HN	A01	22.85	Hà Nội	25%	
58	HÀ THỊ	CHÚC	21101300219	Nữ	12/09/2003	DHMA15A4HN	A01	22.85	Hà Nội	25%	
59	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	21101300234	Nữ	03/06/2003	DHMA15A4HN	A01	22.85	Hà Nội	25%	
60	TRẦN THỊ HƯƠNG	LAN	21101300243	Nữ	23/10/2003	DHMA15A4HN	D01	22.85	Hà Nội	25%	
61	TRẦN NGUYÊN	PHƯƠNG	21101300089	Nữ	25/10/2003	DHMA15A1HN	D01	22.85	Hà Nội	25%	
62	Đinh Thị Mỹ	Uyên	21101300275	Nữ	03/10/2003	DHMA15A2HN	A00	22.85	Hà Nội	25%	
	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành										
1	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	21178100148	Nữ	12/09/2003	DHDL15A3HN	C00	26	Hà Nội	100%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
2	TRỊNH KHÁNH	LY	21178100185	Nữ	17/12/2003	DHDL15A2HN	D01	25.75	Hà Nội	100%	
3	NGUYỄN THỊ MINH	QUYÊN	21178100128	Nữ	15/08/2003	DHDL15A3HN	C00	25.75	Hà Nội	100%	
4	ĐỖ DƯƠNG THÙY	LINH	21178100094	Nữ	20/12/2003	DHDL15A2HN	D01	25.35	Hà Nội	50%	
5	ĐẬU ĐỨC	HOÀNG	21178100124	Nam	24/03/2003	DHDL15A3HN	C00	24.75	Hà Nội	50%	
6	Ngô Phương	Thảo	21178100195	Nữ	13/05/2003	DHDL15A2HN	A00	24.55	Hà Nội	50%	
7	ĐỖ HUY	DƯƠNG	21178100144	Nam	22/11/2003	DHDL15A3HN	C00	24.5	Hà Nội	50%	
8	Tạ Thị Thu	Hương	21178100203	Nữ	05/10/2003	DHDL15A3HN	D01	24.45	Hà Nội	50%	
9	Trần Thanh	Thúy	21178100200	Nữ	25/09/2003	DHDL15A3HN	A00	24.3	Hà Nội	25%	
10	VŨ THỊ THÙY	TRANG	21178100166	Nữ	30/07/2003	DHDL15A3HN	C00	24.25	Hà Nội	25%	
11	NGUYỄN TRÀ	MY	21178100052	Nữ	19/03/2003	DHDL15A1HN	D01	24.2	Hà Nội	25%	
12	Nguyễn Quang	Hưng	21178100192	Nam	20/09/2003	DHDL15A1HN	C00	24	Hà Nội	25%	
13	VŨ LÊ MINH	ANH	21178100093	Nam	26/03/2003	DHDL15A2HN	C00	24	Hà Nội	25%	
14	NGUYỄN THỊ TÚ	BÌNH	21178100072	Nữ	19/07/2003	DHDL15A2HN	C00	24	Hà Nội	25%	
15	TẠ TÚ	ANH	21178100161	Nữ	09/09/2003	DHDL15A3HN	C00	24	Hà Nội	25%	
16	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	21178100147	Nữ	25/05/2003	DHDL15A3HN	A00	23.95	Hà Nội	25%	
17	Ngô Thị Thúy	Lan	21178100198	Nữ	06/08/2003	DHDL15A2HN	D01	23.85	Hà Nội	25%	
18	BÙI THỊ THANH	HUYỀN	21178100121	Nữ	11/08/2003	DHDL15A3HN	D01	23.8	Hà Nội	25%	
19	TRẦN MAI	ANH	21178100097	Nữ	31/10/2003	DHDL15A2HN	D01	23.75	Hà Nội	25%	
20	LƯƠNG THU	HÀ	21178100081	Nữ	20/05/2003	DHDL15A2HN	D01	23.75	Hà Nội	25%	
21	Trần Thị Kim	Tuyến	21178100010	Nữ	13/06/2003	DHDL15A1HN	C00	23.75	Hà Nội	25%	
22	ĐỖ VĂN	QUÝ	21178100082	Nam	09/07/2003	DHDL15A2HN	C00	23.75	Hà Nội	25%	
23	Phạm Thị	Linh	21178100031	Nữ	24/02/2003	DHDL15A1HN	D01	23.55	Hà Nội	25%	
24	ĐỖ THỊ THANH	THẢO	21178100177	Nữ	13/05/2003	DHDL15A3HN	D01	23.55	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
25	ĐÀO PHƯƠNG	MINH	21178100043	Nữ	18/05/2003	DHDL15A1HN	C00	23.5	Hà Nội	25%	
26	DƯƠNG THU	HƯƠNG	21178100084	Nữ	20/09/2003	DHDL15A2HN	C00	23.5	Hà Nội	25%	
27	HOÀNG MINH	QUANG	21178100173	Nam	17/07/2003	DHDL15A3HN	C00	23.5	Hà Nội	25%	
28	Đinh Thị Huệ	Anh	21178100193	Nữ	10/11/2003	DHDL15A1HN	A00	23.45	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô										
1	Nguyễn Tiến	Đạt	21105200117	Nam	18/07/2003	DHOT15A2HN	A00	24.7	Hà Nội	100%	
2	Phạm Quốc	Dưỡng	21105200119	Nam	04/06/2003	DHOT15A2HN	A00	24.35	Hà Nội	100%	
3	PHẠM GIA	HUY	21105200062	Nam	23/10/2003	DHOT15A2HN	D01	24	Hà Nội	100%	
4	Bùi Văn	Khải	21105200110	Nam	04/10/2003	DHOT15A2HN	D01	23.8	Hà Nội	50%	
5	VŨ ĐÌNH	VIỆT	21105200039	Nam	07/10/2003	DHOT15A1HN	C01	23.8	Hà Nội	50%	
6	Nguyễn Văn	Doanh	21105200114	Nam	15/03/2003	DHOT15A1HN	C01	23.7	Hà Nội	50%	
7	TRẦN QUÝ	ĐƯỜNG	21105200038	Nam	21/09/2003	DHOT15A1HN	A00	23.7	Hà Nội	50%	
8	Phạm Xuân	Tùng	21105200109	Nam	11/01/2003	DHOT15A2HN	A00	23.55	Hà Nội	50%	
9	Lê Khả	Trung	21105200111	Nam	27/07/2002	DHOT15A2HN	A00	23.35	Hà Nội	25%	
10	HÀ VĂN	TUYỂN	21105200016	Nam	16/06/2003	DHOT15A1HN	A00	23.2	Hà Nội	25%	
11	Nguyễn Quốc	Long	21105200115	Nam	16/06/2003	DHOT15A1HN	A00	23.15	Hà Nội	25%	
12	LÊ THẾ	HỢP	21105200069	Nam	19/02/2003	DHOT15A2HN	A00	23.1	Hà Nội	25%	
13	VŨ NGỌC	TÀI	21105200029	Nam	02/01/2003	DHOT15A1HN	A00	23	Hà Nội	25%	
14	CHU VĂN	TRUNG	21105200092	Nam	03/01/2003	DHOT15A2HN	A00	23	Hà Nội	25%	
15	Nguyễn Thành	Đức	21105200116	Nam	02/01/2003	DHOT15A2HN	A00	22.85	Hà Nội	25%	
16	Đặng Văn	Thái	21105200118	Nam	01/07/2003	DHOT15A2HN	A00	22.85	Hà Nội	25%	
17	Vũ Văn	Việt	21105200120	Nam	29/08/2003	DHOT15A2HN	D01	22.8	Hà Nội	25%	
18	NGÔ XUÂN	BÌNH	21105200101	Nam	30/10/2003	DHOT15A2HN	A00	22.7	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
19	TRẦN ĐỨC	PHÚ	21105200054	Nam	24/10/2003	DHOT15A1HN	A00	22.7	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính										
1	Đào Hoàng	Hải	21174800114	Nam	15/01/2003	DHKM15A2HN	A01	25.8	Hà Nội	100%	
2	Đoàn Nam	Hải	21174800111	Nam	06/05/2003	DHKM15A2HN	A00	24.8	Hà Nội	100%	
3	Phạm Đức	Tiến	21174800100	Nam	12/01/2003	DHKM15A2HN	A00	24.75	Hà Nội	100%	
4	Vũ Thị Hồng	Mến	21174800093	Nữ	27/10/2003	DHKM15A2HN	A00	24.7	Hà Nội	100%	
5	Đỗ Minh	Hiệp	21174800109	Nam	21/10/2003	DHKM15A2HN	A00	24.55	Hà Nội	50%	
6	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21174800105	Nữ	18/05/2003	DHKM15A2HN	A00	24.5	Hà Nội	50%	
7	Đỗ Văn	Sơn	21174800091	Nam	06/05/2003	DHKM15A2HN	D01	24.5	Hà Nội	50%	
8	HOÀNG BẢO	THỊNH	21174800038	Nam	19/12/2003	DHKM15A1HN	D01	24.4	Hà Nội	50%	
9	Trần Hữu	Triệu	21174800123	Nam	26/12/2003	DHKM15A1HN	A00	24.35	Hà Nội	50%	
10	Hồ Hữu	Cường	21174800087	Nam	07/02/2003	DHKM15A2HN	A00	24.3	Hà Nội	50%	
11	Nguyễn Trọng	Tình	21174800085	Nam	01/03/2003	DHKM15A2HN	A00	24.3	Hà Nội	50%	
12	TRẦN HẢI	ANH	21174800025	Nam	04/11/2003	DHKM15A1HN	A01	24.25	Hà Nội	50%	
13	Bùi Xuân	Vĩ	21174800102	Nam	27/12/2003	DHKM15A2HN	A00	24.2	Hà Nội	50%	
14	Nguyễn Hữu Việt	Anh	21174800096	Nam	25/09/2002	DHKM15A2HN	C01	24.15	Hà Nội	50%	
15	Nguyễn Cảnh	Sơn	21174800117	Nam	07/08/2003	DHKM15A2HN	A01	24	Hà Nội	25%	
16	Trương Thị Hồng	Thắm	21174800119	Nữ	16/10/2003	DHKM15A1HN	A00	24	Hà Nội	25%	
17	Nguyễn Tuyết	Anh	21174800092	Nữ	07/10/2003	DHKM15A2HN	D01	23.95	Hà Nội	25%	
18	NGUYỄN HưNG	THÁI	21174800029	Nam	13/01/2003	DHKM15A1HN	A00	23.95	Hà Nội	25%	
19	Hoàng Thi	Thắng	21174800083	Nữ	24/11/2003	DHKM15A2HN	C01	23.95	Hà Nội	25%	
20	Ngô Đức	Hải	21174800088	Nam	09/03/2003	DHKM15A2HN	A00	23.9	Hà Nội	25%	
21	NGUYỄN THÀNH	GIANG	21174800035	Nam	18/08/2003	DHKM15A1HN	A00	23.85	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
22	Nguyễn Duy	Thăng	21174800076	Nam	17/02/2003	DHKM15A2HN	A00	23.85	Hà Nội	25%	
23	Trần Tiến	Dũng	21174800082	Nam	23/06/2003	DHKM15A2HN	A00	23.8	Hà Nội	25%	
24	Bùi Thanh	Xuân	21174800078	Nam	07/02/2003	DHKM15A2HN	A00	23.65	Hà Nội	25%	
25	Trần Quốc	Việt	21174800080	Nam	18/08/2003	DHKM15A2HN	C01	23.55	Hà Nội	25%	
26	Nguyễn Mạnh	Cường	21174800115	Nam	08/07/2003	DHKM15A2HN	A00	23.5	Hà Nội	25%	
27	TRẦN HUY	SANG	21174800068	Nam	17/09/2003	DHKM15A2HN	A00	23.5	Hà Nội	25%	
28	Nguyễn Minh	Đức	21174800098	Nam	26/09/2003	DHKM15A2HN	A00	23.4	Hà Nội	25%	
29	Phạm Xuân	Quyết	21174800106	Nam	13/05/2003	DHKM15A2HN	A01	23.35	Hà Nội	25%	
30	Vũ Trường	Giang	21174800086	Nam	03/11/2003	DHKM15A2HN	D01	23.35	Hà Nội	25%	
31	TRẦN ĐỨC	THẮNG	21274800003	Nam	19/09/2003	DHKM15A1ND	D01	23.35	Nam Định	25%	
32	Phan Vũ Quang	Linh	21274800005	Nam	27/05/2003	DHKM15A1ND	A00	23.25	Nam Định	25%	
33	Nguyễn Văn	Duy	21174800120	Nam	07/11/2003	DHKM15A2HN	D01	23.2	Hà Nội	25%	
34	Nguyễn Tiến	Dũng	21174800110	Nam	28/10/2003	DHKM15A2HN	A00	23.2	Hà Nội	25%	
	Ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu										
1	Trần Thị Thanh	Hiền	21103200122	Nữ	19/09/2003	DHMT15A2HN	A00	25.85	Hà Nội	100%	
2	Nguyễn Văn	Đạt	21103200119	Nam	08/11/2003	DHMT15A2HN	A00	25.35	Hà Nội	100%	
3	Đỗ Mạnh	Thường	21103200120	Nam	03/06/2003	DHMT15A2HN	A01	25.1	Hà Nội	100%	
4	TRẦN NAM	PHONG	21103200098	Nam	12/09/2003	DHMT15A2HN	A00	24.9	Hà Nội	100%	
5	Trịnh Hải	Nam	21103200117	Nam	19/09/2003	DHMT15A2HN	A00	24.85	Hà Nội	100%	
6	Phạm Lệ Yến	Sinh	21103200118	Nữ	09/03/2003	DHMT15A2HN	D01	24.8	Hà Nội	50%	
7	Nguyễn Đôn	Hiệp	21103200123	Nam	11/07/2003	DHMT15A2HN	A00	24.75	Hà Nội	50%	
8	Trương Văn	Trung	21103200111	Nam	03/07/2003	DHMT15A2HN	A00	24.55	Hà Nội	50%	
9	Phạm Minh	Hải	21103200113	Nam	20/02/2003	DHMT15A2HN	A00	24.4	Hà Nội	50%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
10	NGUYỄN NGỌC MAI	LINH	21103200105	Nữ	24/09/2003	DHMT15A2HN	A01	24.4	Hà Nội	50%	
11	NGUYỄN ANH	TUẤN	21103200103	Nam	11/04/2003	DHMT15A2HN	A00	24.3	Hà Nội	50%	
12	NGUYỄN QUANG	CƯỜNG	21103200048	Nam	11/09/2003	DHMT15A1HN	A01	24.2	Hà Nội	50%	
13	Khuất Mỹ	Hạnh	21103200114	Nữ	26/05/2003	DHMT15A2HN	A00	24.15	Hà Nội	50%	
14	Nguyễn Văn	Hiếu	21103200121	Nam	09/11/2003	DHMT15A2HN	C01	23.85	Hà Nội	50%	
15	NGÔ VĂN	ĐÔ	21103200088	Nam	20/08/2003	DHMT15A2HN	A01	23.7	Hà Nội	50%	
16	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	21103200068	Nam	31/03/2003	DHMT15A2HN	D01	23.6	Hà Nội	25%	
17	Phùng Thị Thu	Hà	21103200115	Nữ	11/01/2003	DHMT15A2HN	D01	23.6	Hà Nội	25%	
18	Đỗ Thị	Huyền	21103200013	Nữ	10/12/2003	DHMT15A1HN	A01	23.55	Hà Nội	25%	
19	Phạm Anh	Tú	21103200112	Nam	02/01/2003	DHMT15A2HN	A01	23.25	Hà Nội	25%	
20	NGUYỄN NGỌC	KHẢI	21103200050	Nam	05/03/2003	DHMT15A1HN	A01	23.2	Hà Nội	25%	
21	NGUYỄN ĐÌNH MINH	KHÁNH	21103200076	Nam	04/12/2003	DHMT15A2HN	A00	23.15	Hà Nội	25%	
22	LƯƠNG MINH	TÙNG	21103200091	Nam	27/03/2003	DHMT15A2HN	A00	23.15	Hà Nội	25%	
23	Lưu Hoàng	Anh	21103200116	Nam	03/12/2003	DHMT15A2HN	A00	23.05	Hà Nội	25%	
24	VŨ THỊ VÂN	ANH	21103200101	Nữ	06/08/2003	DHMT15A2HN	A00	23	Hà Nội	25%	
25	PHÍ ĐÌNH	DUY	21103200028	Nam	21/10/2003	DHMT15A1HN	A01	22.9	Hà Nội	25%	
26	NGUYỄN NGỌC QUỐC	BẢO	21103200037	Nam	14/07/2003	DHMT15A1HN	D01	22.85	Hà Nội	25%	
27	VŨ ĐÌNH	CHÀ	21103200086	Nam	09/01/2003	DHMT15A2HN	C01	22.8	Hà Nội	25%	
28	TRẦN DUY	KHÁNH	21103200033	Nam	10/10/2003	DHMT15A1HN	A00	22.8	Hà Nội	25%	
29	LÊ VĂN	HUY	21103200096	Nam	12/07/2003	DHMT15A2HN	C01	22.7	Hà Nội	25%	
30	NGUYỄN THẾ	VĂN	21103200078	Nam	07/09/2003	DHMT15A2HN	D01	22.65	Hà Nội	25%	
31	NGÔ MINH	NGHĨA	21103200046	Nam	04/06/2003	DHMT15A1HN	C01	22.45	Hà Nội	25%	
32	NGUYỄN MINH	TIẾN	21103200109	Nam	05/07/2003	DHMT15A2HN	A01	22.45	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
33	Đào Sỹ	Chiến	21103200125	Nam	18/06/2003	DHMT15A1HN	A00	22.25	Hà Nội	25%	
34	LIÊU ANH	TÚ	21103200110	Nam	18/05/2003	DHMT15A2HN	C01	22.25	Hà Nội	25%	
35	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	21103200047	Nam	04/01/2003	DHMT15A1HN	D01	22.2	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ thực phẩm										
1	Thái Bá	Khang	21102100066	Nam	28/10/2003	DHTP15A1HN	A01	25.4	Hà Nội	100%	
2	Nguyễn Minh	Anh	21102100075	Nữ	08/05/2003	DHTP15A1HN	A00	24.85	Hà Nội	100%	
3	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	21102100068	Nữ	26/09/2003	DHTP15A2HN	A00	24.55	Hà Nội	100%	
4	Hoàng Gia	Khánh	21102100060	Nam	16/06/2003	DHTP15A2HN	D07	24.2	Hà Nội	100%	
5	Lê Thị Kim	Chi	21102100045	Nữ	29/01/2003	DHTP15A2HN	A00	24.15	Hà Nội	50%	
6	Cao Đức	Duy	21102100058	Nam	25/10/2003	DHTP15A1HN	A00	24.1	Hà Nội	50%	
7	Hoàng Thị Huyền	My	21102100070	Nữ	12/06/2003	DHTP15A1HN	D07	23.75	Hà Nội	50%	
8	Hoàng Thu	Giang	21102100062	Nữ	22/12/2003	DHTP15A2HN	A00	23.6	Hà Nội	50%	
9	Nguyễn Như	Quỳnh	21102100071	Nữ	02/06/2003	DHTP15A1HN	A00	23.6	Hà Nội	50%	
10	Nguyễn Tiến	Sáng	21102100072	Nam	10/04/2003	DHTP15A2HN	A00	23.6	Hà Nội	50%	
11	VŨ THỊ ÁNH	TUYẾT	21102100027	Nữ	28/06/2003	DHTP15A2HN	A01	23.55	Hà Nội	50%	
12	Trịnh Thị Thảo	Anh	21102100085	Nữ	08/10/2003	DHTP15A1HN	A00	23.4	Hà Nội	50%	
13	Nguyễn Thị Thu	Huệ	21102100076	Nữ	16/10/2003	DHTP15A2HN	A00	23.35	Hà Nội	50%	
14	NGUYỄN THÚY	QUYÊN	21102100032	Nữ	06/07/2003	DHTP15A2HN	A00	23.35	Hà Nội	50%	
15	Nguyễn Thị	Hạnh	21102100049	Nữ	22/11/2003	DHTP15A1HN	A00	23.25	Hà Nội	25%	
16	Hà Nhược	Lam	21102100061	Nữ	11/06/2003	DHTP15A2HN	A00	23.15	Hà Nội	25%	
17	VŨ THỊ MỸ	DUYÊN	21102100035	Nữ	13/10/2003	DHTP15A1HN	B00	23.15	Hà Nội	25%	
18	TỐNG MINH	DUY	21102100023	Nam	18/08/2003	DHTP15A1HN	B00	23.05	Hà Nội	25%	
19	TRẦN THANH	BÌNH	21102100043	Nam	24/01/2003	DHTP15A1HN	B00	22.95	Hà Nội	25%	

TT	Họ và tên sinh viên		Mã sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Mã THM	Tổng điểm 3 môn thi	Cơ sở	Mức học bổng	Ghi chú
20	Nguyễn Thị	Thảo	21102100059	Nữ	15/07/2003	DHTP15A1HN	A01	22.9	Hà Nội	25%	
21	NGÔ THỊ	SINH	21102100040	Nữ	10/03/2003	DHTP15A1HN	A00	22.9	Hà Nội	25%	
22	Vũ Trọng	Minh	21102100078	Nam	20/03/2003	DHTP15A2HN	A01	22.7	Hà Nội	25%	
23	PHẠM THỊ	LINH	21102100036	Nữ	31/05/2003	DHTP15A1HN	A01	22.65	Hà Nội	25%	
24	Phạm Hồng	Phúc	21102100057	Nam	05/08/2003	DHTP15A1HN	A00	22.65	Hà Nội	25%	
25	Vũ Minh	Chiến	21102100080	Nam	29/03/2003	DHTP15A2HN	B00	22.65	Hà Nội	25%	
26	Hà Thị Minh	Nguyệt	21102100064	Nữ	03/03/2003	DHTP15A2HN	A00	22.55	Hà Nội	25%	
27	NGUYỄN THỊ	HOÀI	21102100042	Nữ	02/09/2003	DHTP15A1HN	A00	22.35	Hà Nội	25%	
28	VŨ THỊ HUYỀN	TRANG	21102100039	Nữ	16/10/2003	DHTP15A1HN	A01	22.3	Hà Nội	25%	
29	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	21102100025	Nữ	23/11/2003	DHTP15A1HN	A01	22.25	Hà Nội	25%	
	Ngành Công nghệ sợi, dệt										
1	Nguyễn Tuấn	Anh	21101100021	Nam	28/11/2003	DHDE15AHN	A00	24.65	Hà Nội	100%	
2	Phạm Thị	An	21101100016	Nữ	05/11/2003	DHDE15AHN	A01	24.4	Hà Nội	100%	
3	Nguyễn Hà	Phương	21101100019	Nữ	15/09/2003	DHDE15AHN	D01	24.05	Hà Nội	50%	
4	Nguyễn Thu	Hoài	21101100011	Nữ	18/03/2003	DHDE15AHN	A00	23.8	Hà Nội	50%	
5	Nguyễn Hà	Vi	21101100012	Nữ	23/07/2003	DHDE15AHN	A01	23.65	Hà Nội	50%	
6	LẠI THỊ	HẰNG	21101100003	Nữ	22/01/2003	DHDE15AHN	D01	22.9	Hà Nội	50%	
7	Bùi Thị Phương	Thảo	21101100020	Nữ	21/07/2003	DHDE15AHN	D01	22.65	Hà Nội	50%	
8	Lê Uyển	Nhi	21101100015	Nữ	08/05/2003	DHDE15AHN	C01	22.35	Hà Nội	25%	
9	NGUYỄN MINH	THÚY	21101100002	Nữ	06/03/2003	DHDE15AHN	C01	22.35	Hà Nội	25%	
10	Nguyễn Thị Mai	Anh	21101100013	Nữ	14/09/2003	DHDE15AHN	D01	22.25	Hà Nội	25%	
11	ĐẶNG TIẾN	DŨNG	21101100005	Nam	17/09/2003	DHDE15AHN	C01	22.15	Hà Nội	25%	
12	Nguyễn Tú	Quỳnh	21101100009	Nữ	01/12/2003	DHDE15AHN	D01	22.15	Hà Nội	25%	